

Số: 925/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành “Chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Pháp tham chiếu theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên, học viên Trường Đại học Thủ Dầu Một (FPT-TDMU)”.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành “Chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Pháp tham chiếu theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên, học viên Trường Đại học Thủ Dầu Một (FPT-TDMU) (Chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Pháp tham chiếu theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên, học viên Trường Đại học Thủ Dầu Một (FPT-TDMU) được dùng làm căn cứ để xét chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, học viên Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế, Trưởng các phòng, khoa và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, Phòng ĐTDH, TTNN&ĐTQT.



TS. Ngô Hồng Diệp



CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG PHÁP THAM CHIẾU THEO KHUNG 6 BẬC CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DÙNG CHO SINH VIÊN, HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (FPT-TDMU)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-ĐHTDM ngày 11 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. TÍNH CẤP THIẾT VÀ MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Tính cấp thiết của chương trình

– Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngoại ngữ đóng vai trò then chốt và là chìa khóa để phát triển hội nhập. Kinh nghiệm của các nước phát triển và các nước công nghiệp mới nổi trên thế giới cũng như trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã chỉ rõ, trong những điều kiện cần thiết để hội nhập và phát triển thì ngoại ngữ là điều kiện tiên quyết, là phương tiện đắc lực và hữu hiệu trong tiến trình hội nhập và phát triển.

– Trong bối cảnh đó, ngày 30 tháng 9 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 1400/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*” với mục tiêu chung là “*Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.*”

– Bên cạnh tiếng Anh, tiếng Pháp là ngôn ngữ duy nhất được sử dụng trên cả năm Châu lục. Hơn 220 triệu người nói tiếng Pháp trên khắp thế giới. Tiếng Pháp là ngôn ngữ chính của giới truyền thông quốc tế. Tiếng Pháp cũng là ngôn ngữ được học nhiều nhất sau tiếng Anh và đứng thứ sáu trong số những ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Tiếng Pháp cũng là ngôn ngữ được giảng dạy nhiều nhất, chỉ đứng sau tiếng Anh, và được dạy ở mọi châu lục. Thông thạo cả tiếng Pháp và tiếng Anh là một lợi thế cho việc tìm kiếm một công việc ở các công ty đa quốc gia.

– Hoạt động theo mô hình đại học đa cấp, đa ngành lấy nghiên cứu làm trọng tâm, Đại học Thủ Dầu Một (ĐHTDM) giữ vai trò quan trọng trong việc đào tạo và nâng cao trình độ của người học, để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các tỉnh miền Đông Nam bộ. Cùng với xu thế phát triển chung của đất nước trong thời kỳ hội nhập, ĐHTDM đã và đang chủ động phát triển công tác hợp tác quốc tế, hội nhập sâu hơn nữa với các nước Đông Nam Á và trên thế giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao vị thế và uy tín của trường trong và ngoài tỉnh để tiến đến khẳng định thương hiệu trường trong nước và trong khu vực.

1.2. Mục tiêu

– Nâng cao năng lực giảng dạy ngoại ngữ (Tiếng Pháp) cho giáo viên Khoa Ngoại ngữ thông qua việc chuẩn hóa chương trình giảng dạy và hệ thống kiểm tra đánh giá tham chiếu theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ GD&ĐT ban hành. (Theo thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT). Trên cơ sở đó giáo viên có thể biên soạn chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy theo tiêu chí thống nhất phù hợp với từng cấp độ.

– Nâng cao năng lực học tập ngoại ngữ cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một thông qua phương thức kết nối, liên thông giữa chương trình ngoại ngữ chính khóa và ngoài giờ, tạo điều kiện cho sinh viên có thể chủ động trong việc học, đồng thời có thể đánh giá được năng lực ngoại ngữ của bản thân qua hệ thống kiểm tra đánh giá nội bộ trong trường để có kế hoạch tự học, tự rèn luyện sao cho đến cuối năm thứ ba có thể đạt được chuẩn đầu ra theo quy định.

– Góp phần định hướng cho cán bộ viên chức toàn trường thông qua tham chiếu bảng miêu tả năng lực ngoại ngữ theo từng bậc cũng như tham gia vào hệ thống kiểm tra đánh giá nội bộ trong trường nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ, để có kế hoạch học tập rèn luyện phù hợp.

2. CƠ SỞ VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH FPT-TDMU

2.1. Cơ sở xây dựng FPT-TDMU

2.1.1. Tình hình thực tế

– Với đề án Ngoại Ngữ 2020 (2008) Bộ Giáo Dục triển khai đào tạo theo chương trình ngoại ngữ mới đối với giáo dục đại học. Nội dung chương trình đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục đại học có thể áp dụng cho hai nhóm đối tượng chính: một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm ở phổ thông và một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học theo chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông. Đối với các cơ sở giáo dục đại học không chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 theo KNLNN sau khoá tốt nghiệp. Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ bậc 4 sau khoá tốt nghiệp cao đẳng và bậc 5 sau khoá tốt nghiệp đại học và bắt buộc người học phải đồng thời được đào tạo hai ngoại ngữ trong một khoá đào tạo, một ngoại ngữ chính (ngoại ngữ 1) và một ngoại ngữ phụ (ngoại ngữ 2).

– Hiện nay, rất nhiều trường đại học đã xây dựng cho mình bộ chuẩn đánh giá nội bộ trình độ ngoại ngữ dành cho sinh viên của mình. Trường Cao đẳng VHNT và DL Hạ Long bắt đầu áp dụng theo chuẩn CEFR, Đại học Khoa học tự Nhiên VNU-EPT 176 điểm ĐHQG cấp (B1.2) Đại học Quốc Gia tp HCM bắt đầu triển khai hệ thống thi tiếng Anh VNU-EPT do mình thiết kế (Vietnam National University - HCM English Proficiency Test) Đây là kỳ thi đánh giá trình độ và cấp chứng chỉ tiếng Anh của ĐHQG-HCM cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu kiểm tra và sử dụng kiến thức ngoại ngữ trong học tập và công việc. Đại học Thái Nguyên quy định chuẩn đầu ra của sinh viên không chuyên là bậc 3/ trung cấp (tương đương CEFR B1) kể từ 2014, Viện Đại học Mở Hà Nội (chuyên bậc 3 KNLNNVN 2014).

– Tuy nhiên, ngoài việc ban hành đề án 2020 cùng với việc giới thiệu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 trên website của Bộ cho

các trường Đại học và Cao Đẳng thực hiện, đến nay Bộ GDĐT chưa có một chủ trương chung cụ thể và thống nhất để các trường đại học trong nước thực hiện cùng một chuẩn. Hơn nữa bộ chuẩn đầu ra dành cho tiếng Pháp hiện nay vẫn chưa có một chuẩn chung nhất định. Chính vì vậy, trên thực tế, khi ban hành chuẩn đầu ra tiếng Pháp như Ngoại Ngữ 2 dành cho sinh viên chuyên Anh tốt nghiệp, một số trường đại học dựa vào chuẩn quốc tế DELF hay TCF.

– Hiện nay, Bộ GD & ĐT chưa có một chuẩn đầu ra thống nhất cho tất cả các trường Đại học và Cao Đẳng trong nước. Chuẩn đầu ra của các trường vì thế có khác nhau. *“Bởi ở các DH vùng, DH địa phương, điều kiện học ngoại ngữ của sinh viên không được như các trường DH ở các thành phố lớn. Bộ GD&ĐT quy định phải có chuẩn ngoại ngữ nhưng hiện các trường phải tự quy định chuẩn riêng mình”* (Loạn chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Tiền Phong 9/11/2010). Thực tế cho thấy, bên cạnh chuẩn đánh giá trình độ tiếng Pháp dựa trên chuẩn châu Âu cũng thực sự quan trọng, áp dụng chuẩn đầu ra cho sinh viên.

2.1.2. Tình hình học ngoại ngữ tại trường Đại học Thủ Dầu Một

– Theo “Quy Định Chuẩn Đầu Ra Ngoại Ngữ, Tin Học, Kỹ Năng Xã Hội Cho Sinh Viên Đại Học, Cao Đẳng” được ban hành vào ngày 17 tháng 08 năm 2016, sinh viên ra trường phải có một trong những chứng chỉ ngoại ngữ quy định (Tiếng Anh, Tiếng Pháp Tiếng Trung, Tiếng Nhật, tiếng Hàn) theo mức độ được quy định cụ thể. Theo đó, đối với sinh viên hệ đại học chính quy các ngành không chuyên tiếng Anh và kể cả sinh viên thuộc hệ chuyên anh, chuẩn ra trường Tiếng Pháp quy định là DELF B1 (do Bộ Giáo Dục Pháp cấp) hoặc chứng chỉ quốc gia trình độ B tiếng Pháp. Hiện tại, theo tinh thần của đề án Ngoại Ngữ 2020, chuẩn ra trường cho môn ngoại ngữ cần phải dựa vào khung tham chiếu Châu Âu, tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của sinh viên vốn không đều nhau. Nếu thực sự áp dụng hoàn toàn chứng chỉ DELF quốc tế làm chuẩn ra trường, đây thực sự là một thách thức không chỉ đối với việc học của sinh viên mà còn là vấn đề trong việc giảng dạy của giảng viên.

– Từ những trình bày trên Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế soạn thảo chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Pháp) tham chiếu theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một cho sinh viên các khối chuyên Anh và các học viên ngoài trường. Nội dung chương trình được xây dựng trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào tháng 01 năm 2014 theo thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và khung năng lực 6 bậc của Châu Âu (CERF). Hai khung năng lực này là cơ sở để xây dựng chương trình, biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, sách giáo khoa, kế hoạch giảng dạy, các tài liệu dạy học ngoại ngữ khác và xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá ở từng cấp học, trình độ đào tạo, bảo đảm sự liên thông trong đào tạo ngoại ngữ giữa các cấp học và trình độ đào tạo; làm căn cứ cho giáo viên, giảng viên lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá để người học đạt được yêu cầu của chương trình đào tạo đồng thời giúp người học hiểu được nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực ngoại ngữ và tự đánh giá năng lực của mình.

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc được chia làm 3 cấp, bao gồm: Sơ cấp, trung cấp, cao cấp và 6 bậc (từ bậc 1 đến bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong Khung tham chiếu chung Châu Âu)

Bảng 2.1. Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN)

	Các bậc	Mô tả tổng quát
Cao cấp	Bậc 6	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp.
	Bậc 5	Có thể hiểu được các văn bản dài với phạm vi rộng và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.
Trung cấp	Bậc 4	Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
	Bậc 3	Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
Sơ cấp	Bậc 2	Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể giao tiếp và trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản và quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
	Bậc 1	Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, v.v. Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

2.2. Nội dung chương trình FPT-TDMU

- Nội dung chương trình bao gồm hai phần chính:
 - Xây dựng chuẩn năng lực ngoại ngữ FPT-TDMU;
 - Giải pháp thực hiện chuẩn năng lực ngoại ngữ FPT-TDMU gồm ba phần: a) Xây dựng nội dung chương trình đào tạo nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học viên thông qua một hệ thống chương trình đào tạo mang tính kết nối, liên thông do Trung Tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế trường đại học Thủ Dầu Một cung cấp; b) Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá sử dụng trong nội bộ, mô phỏng theo dạng thức các kỳ thi quốc tế (DELFT, TCF, TEF) để tạo động lực, giúp sinh viên đánh giá được trình độ, năng lực ngoại ngữ và có kế hoạch tích cực chuẩn bị để đạt điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ.

– Chuẩn năng lực ngoại ngữ FPT-TDMU được xây dựng trên Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam lấy thang đo 100 làm chuẩn trên cơ sở đối chiếu tương quan với các thang đo quốc tế như DELFT, TCF. Cụ thể, chuẩn năng lực FPT-TDMU thể hiện các bậc (1-6) theo các thang điểm như sau (xem bảng dưới đây)

Bảng 2.2. Tham chiếu chuẩn năng lực Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một (gọi tắt: chuẩn FPT-TDMU)

	KNLN NVN	CHUẨN FPT- TDMU (0-100)	DELFT/ DALF	TCF	CEFR
Cao cấp	Bậc 6	90 – 100	DALF C2	TCF Niveau 6 Tối thiểu 600 điểm Tối đa 699 điểm	C2
	Bậc 5	80 - 89	DALF C1	TCF Niveau 5 Tối thiểu 500 điểm Tối đa 599 điểm	C1
Trung cấp	Bậc 4	65 - 79	DELFT B2	TCF Niveau 4 Tối thiểu 400 điểm Tối đa 499 điểm	B2
	Bậc 3	45 – 64	DELFT B1	TCF Niveau 3 Tối thiểu 300 điểm Tối đa 399 điểm	B1
Sơ cấp	Bậc 2	35 - 44	DELFT A2	TCF Niveau 2 Tối thiểu 200 điểm Tối đa 299 điểm	A2
	Bậc 1	20 – 34	DELFT A1	TCF Niveau 1 Tối thiểu 100 điểm Tối đa 199 điểm	A1

– Diễn giải chuẩn FPT-TDMU: Mức điểm tối đa và tối thiểu cho mỗi bậc được tính trên cơ sở tham khảo cách tính của TCF. Điểm phân bố cho mỗi bậc (từ 20-100) được tính dựa vào bảng miêu tả năng lực ngoại ngữ trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam có tham khảo điểm quy đổi của DELFT và TCF.

3. CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN, HỌC VIÊN

3.1. Chuẩn đầu ra cho sinh viên học tiếng Pháp:

a. Đối với sinh viên học tiếng Pháp theo chuẩn FPT-TDMU

Bậc cao học cần đạt trình độ tiếng Pháp bậc 4 (B2); Bậc đại học cần đạt trình độ tiếng Pháp bậc 3 (B1) hoặc tương đương; Bậc cao đẳng cần đạt trình độ tiếng Pháp bậc 2 (A2) hoặc tương đương.

Chuẩn đầu ra cho sinh viên học tiếng Pháp

Chứng chỉ	Cao đẳng	Đại học	Cao học
FPT-TDMU	20 – 34	35 - 49	50 – 64
DELFF/DALF	DELFF A1	DELFF A2	DELFF B1
TCF	Niveau 1	Niveau 2	Niveau 3

- **CQ:** là viết tắt của hình thức đào tạo chính quy
- **TX:** là viết tắt của hình thức đào tạo thường xuyên (không chính quy)

b. Quy định các chứng chỉ tiếng Pháp và các đơn vị cấp

- Chứng chỉ TCF do Bộ Giáo dục Pháp cấp
- Chứng chỉ DELFF/DALF do Bộ Giáo dục Pháp cấp
- Chứng chỉ FPT-TDMU do Đại học Thủ Dầu Một cấp

3.2. Một số kiến nghị:

a. FPT-TDMU không phải là chứng chỉ duy nhất để công nhận chuẩn đầu ra. Sinh viên của trường, tùy theo năng lực cá nhân có thể tham gia các chứng chỉ quốc tế tương đương DELF hay TCF do các cơ quan đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam cấp để được xét công nhận chuẩn đầu ra tại trường.

b. Chương trình FPT-TDMU chuẩn đầu ra FPT-TDMU là giải pháp xây dựng chuẩn đầu ra và đầu vào ngoại ngữ cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một đáp ứng yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong công việc của sau sinh viên khi tốt nghiệp, dạng thức đề thi sẽ được thay đổi, bổ sung theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT khi định dạng đề thi thống nhất của Bộ được đưa ra. Sau khi trình Hiệu trưởng xem xét, Hội Đồng Khoa Học sẽ xét duyệt và thông qua trước khi gửi về Hiệu Trưởng và Phòng Đào Tạo công nhận và ra quyết định phổ biến áp dụng toàn trường.

4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng

Chương trình giảng dạy linh hoạt, nhấn mạnh vào các tình huống giao tiếp thực tế. Giảm những nội dung mang tính học thuật ngôn ngữ cao hay quá thiên về nội dung ngôn ngữ xa rời hoặc ít xuất hiện trong thực tế cuộc sống. Chương trình được thiết kế phù hợp với đặc thù của trường, tập trung vào các hoạt động phát triển kỹ năng, đảm bảo tính liên tục, có kế thừa và tái tạo kiến thức.

4.2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo để nâng một bậc năng lực ngoại ngữ tùy thuộc vào từng trình độ. Ở các cấp độ thấp tối thiểu cần 240-360 tiết để nâng bậc. Số tiết này bao gồm phần lên lớp và phần tự học. Để có 1 tiết học trên lớp đạt chất lượng, người học cần chuẩn bị từ 2-3 tiết. Bảng phân bố thời lượng dưới đây là dành cho phần lên lớp (chưa tính đến số tiết tự học).

- Bậc 1: 120 tiết
- Bậc 2: 240 tiết
- Bậc 3: 360 tiết
- Bậc 4: 480 tiết
- Bậc 5: 600 tiết
- Bậc 6: 780 tiết

Trên đây là thời gian cần học để đạt trình độ ngoại ngữ theo khung FPT- TDMU (tính từ khởi điểm Bậc 1) dành cho các lớp tại Trung Tâm Ngoại Ngữ và Đào tạo Quốc tế. Tùy theo nhu cầu của sinh viên, Trung Tâm Ngoại Ngữ và Đào tạo Quốc tế có thể thiết kế các chương trình có thời lượng tương ứng.

4.3. Các lớp đào tạo và bồi dưỡng tiếng Pháp theo khung FPT-TDMU

NIVEAU	CEFR	FPT-TDMU	DEFL/DALF	TCF
Avancé	C2	FPT-TDMU 6	DALF C2	Niveau 6
	C1	FPT-TDMU 5	DALF C1	Niveau 5
Intermédiaire	B2	FPT-TDMU 4	DELF B2	Niveau 4
	B1	FPT-TDMU 3	DELF B1	Niveau 3
Débutant	A2	FPT-TDMU 2	DELF A2	Niveau 3
	A1	FPT-TDMU 1	DELF A1	Niveau 1

4.4. Quy định đào tạo

– Đối tượng học phải tham dự lớp đầy đủ (không nghỉ quá 20% số tiết quy định), tham gia tích cực vào các hoạt động diễn ra trên lớp, làm bài tập thực hành đầy đủ, làm việc và thảo luận theo nhóm, chuẩn bị bài ở nhà.

– Trong quá trình học tập, đối tượng học sẽ được tham gia kỳ kiểm tra cuối khóa để đánh giá lại quá trình học, đồng thời làm kết quả xếp lớp học tiếp theo (kết quả không được sử dụng để xét vượt cấp lớp) hoặc phải tham gia ôn tập lại lớp học hiện tại khi chưa đạt yêu cầu. Bài kiểm tra cuối khóa được thiết kế phù hợp với yêu cầu và mục đích của từng cấp lớp để đánh giá lại những gì học viên có được và tiến bộ như thế nào. Bài kiểm tra môn Viết và Nói do giáo viên phụ trách soạn hoặc có thể do trung tâm soạn, bài kiểm tra môn nghe và đọc do trung tâm biên soạn. Mỗi cấp lớp cấp sẽ có hình thức kiểm tra khác nhau. Tuy nhiên, bài thi và kiểm tra chung gồm 4 môn: Nghe, Đọc, Viết và Nói. Thang điểm là điểm trung bình cộng của 4 môn và được làm tròn.

– Chương trình đào tạo tiếng Pháp theo chuẩn FPT-TDMU là chương trình khuyến khích việc tự học tập của đối tượng học tiếng Pháp. Do đó, các đối tượng học tiếng Pháp có thể tham gia kiểm tra trình độ tiếng Pháp đầu vào để được xếp lớp học tương ứng với trình độ

ngoại ngữ đang có. Bài thi xếp lớp đầu vào sử dụng bài thi Nghe hiểu và Đọc hiểu trong bài thi FPT-TDMU. Kết quả là điểm trung bình cộng của hai bài thi và được làm tròn.

Bảng 4. 1. BẢNG XẾP LỚP ĐẦU VÀO

STT	BẬC	LỚP	ĐIỂM ĐẦU VÀO	GHI CHÚ
1	BẬC 1	FPT-TDMU 1	Dưới 20 đến 33	
2	BẬC 2	FPT-TDMU 2	34 - 43	
3	BẬC 3	FPT-TDMU 3	44 - 63	
4	BẬC 4	FPT-TDMU 4	64 - 78	
5	BẬC 5	FPT-TDMU 5	79 - 88	
6	BẬC 6	FPT-TDMU 6	Trên 88	

5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG PHÁP FPT-TDMU

Chương trình đào tạo do Trung Tâm Ngoại Ngữ thiết kế tích hợp được 2 học phần tiếng Pháp cơ bản trong chương trình chính khóa. Do đó, sau khi hoàn tất hai môn Tiếng Pháp 1 và Tiếng Pháp 2 sinh viên có thể ghi danh học luyện thi FPT-TDMU với các cấp lớp như sau:

5.1. Khung chương trình đào tạo tiếng Pháp FPT-TDMU

STT	CẤP LỚP	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT
1	FPT-TDMU 1	Ngữ pháp: Căn bản – Nâng cao Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – phát âm Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu các đoạn văn 50 – 100 từ Kỹ năng Nghe: làm quen với các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2) Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân - Các bài tập thực hành	100
2	FPT-TDMU 2	Ngữ pháp: ôn tập các điểm đã học trong lớp FPT-TDMU 1 Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – word formation – phát âm Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu các đoạn văn 100 – 150 từ Kỹ năng Nghe: nghe các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2), nghe hiểu đoạn hội thoại 50- 70 từ Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân; diễn đạt cảm nghĩ, thái độ theo chủ đề từ 1 – 2 phút	100

STT	CẤP LỚP	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT
		6. Kỹ năng Viết: các cấu trúc câu (câu đơn) trong tiếng Pháp 7. Các bài tập thực hành	
3	FPT-TDMU 3	1. Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu các đoạn văn 150 – 250 từ 2. Kỹ năng Nghe: nghe các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2), nghe hiểu đoạn hội thoại 70- 120 từ 3. Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân; diễn đạt cảm nghĩ, thái độ theo chủ đề từ 2 – 3 phút 4. Kỹ năng Viết: các cấu trúc câu (câu phức – phức hợp) trong tiếng Pháp; viết đoạn văn từ 10-30 từ 5. Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – phát âm 6. Ngữ pháp: ôn tập và củng cố 7. Các bài tập thực hành	100
4	FPT-TDMU 4	1. Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu đoạn văn 250 – 300 từ 2. Kỹ năng Nghe: nghe các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2), nghe hiểu bài nói 120-200 từ 3. Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân; diễn đạt cảm nghĩ, thái độ theo chủ đề từ 3 – 4 phút; trao đổi ý kiến về chủ đề 4. Kỹ năng Viết: ôn tập cấu trúc câu; Viết luận 150 – 200 từ; bố cục bài luận 5. Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – synonyme/ antonyme – phát âm 6. Ngữ pháp: ôn tập và củng cố 7. Các bài tập thực hành	100
5	FPT-TDMU 5	1. Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu đoạn văn 250 – 300 từ 2. Kỹ năng Nghe: nghe các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2), nghe hiểu bài nói 200 từ trở lên 3. Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân; diễn đạt cảm nghĩ, thái độ theo chủ đề từ 5 – 6 phút; trao đổi ý kiến về chủ	100

STT	CẤP LỚP	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT
		đề 4. Kỹ năng Viết: Viết thư. Viết luận 200 – 250 từ; bố cục bài luận; các loại bài luận 5. Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – synonyme/antonyme – phát âm 6. Ngữ pháp: ôn tập và củng cố 7. Các bài tập thực hành	
6	FPT-TDMU 6	1. Kỹ năng Đọc: đọc và hoàn thành các câu chưa hoàn chỉnh (part 5), đọc hiểu đoạn văn 300 từ trở lên; đọc hiểu các thông số, bảng, biểu 2. Kỹ năng Nghe: nghe các câu mô tả hình ảnh (part 1), các câu hỏi và trả lời (part 2), nghe hiểu bài nói 200 từ trở lên 3. Kỹ năng Nói: giới thiệu bản thân; diễn đạt cảm nghĩ, thái độ theo chủ đề từ 5 – 6 phút; trao đổi ý kiến về chủ đề 4. Kỹ năng Viết: Viết essay 250 – 300 từ; phân tích cấu trúc câu 5. Từ vựng: nghĩa – từ loại – chức năng – synonyme/antonyme – phát âm 6. Ngữ pháp: ôn tập và củng cố 7. Các bài tập thực hành	100

5.2. Tổ chức thi và đánh giá năng lực tiếng Pháp FPT-TDMU

5.2.1. Mục đích thi FPT-TDMU

- Đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một;
- Dùng để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Xét trình độ ngoại ngữ trong tuyển dụng công nhân viên tại trường.

Theo Bảng tham chiếu kết quả các kỳ thi tiếng Pháp với chuẩn năng lực Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một (gọi tắt: chuẩn TDMU), bài thi tiếng Pháp FPT-TDMU là bài thi có nội dung đánh giá 3 cấp độ (sơ cấp, trung cấp, và cao cấp) từ bậc 1 đến bậc 6 (tương thích với các cấp độ A1, A2, B1, B2, C1 và C2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu). Thang điểm ở mỗi bậc bao gồm 2 cực: điểm tối thiểu và điểm tối đa.

5.2.2. Cấu trúc bài thi tiếng Pháp FPT-TDMU gồm: 04 kỹ năng tiếng Pháp (nghe hiểu, đọc hiểu, viết, và nói) như sau: (Đề thi mẫu tại Phụ lục 8.1)

Phần	Nội dung	Số câu hỏi	Thời gian
Nghe	Phần 1: Xem hình ảnh, nghe 4 phương án, chọn đáp án đúng tương ứng với hình ảnh Phần 2: Xem hình ảnh, đọc 4 phương án, nghe đoạn hội thoại và câu hỏi, chọn câu trả lời đúng. Phần 3: Nghe một đoạn radio, bài phát biểu, đoạn hội thoại, nghe câu hỏi và đánh chọn câu trả lời đúng Phần 4: Nghe đoạn thông tin ngắn đọc câu hỏi và câu 4 phương án lựa chọn, chọn đáp án đúng	25	25 phút
Đọc	Phần 1: Trắc nghiệm ngữ Pháp Phần 2: Đọc hiểu các thông tin ngắn hoặc bảng hiệu, bảng thông báo. Phần 3: Đọc những mẫu tin ngắn trên báo hoặc email, đọc câu hỏi và chọn đáp án đúng. Phần 4 : Đọc những đoạn văn dài và trả lời câu hỏi kèm theo (mỗi đoạn văn có 3-4 câu hỏi)	50	55 phút
Viết	Phần 1: Dựng 10 câu theo các từ gợi ý; viết 1 lá thư (100-150 từ). Phần 2: Viết bài luận 200-300 từ về một chủ đề đã cho.	2	60 phút
Nói	Phần 1: Trả lời phỏng vấn về thông tin cá nhân, công việc, học tập và các chủ đề quen thuộc khác. (3-4 câu) Phần 2: Trình bày theo chủ đề với các gợi ý trong khoảng thời gian nhất định. Phần 3: Giám khảo và thí sinh thảo luận vài câu hỏi về đề tài ở phần 2. (3-4 câu)	7-9	7-10 phút/ 1 thí sinh

▪ **Phần Nghe hiểu:** Được thực hiện qua băng cassette hoặc đĩa CD, thí sinh làm bài trực tiếp trên phiếu trả lời trắc nghiệm bằng viết chì (2B).

▪ **Phần Đọc hiểu:** Thí sinh sẽ đọc các thông tin trong đề thi và lựa chọn câu trả lời dựa vào nội dung đã đọc, làm bài trực tiếp trên phiếu trả lời trắc nghiệm bằng viết chì (2B).

▪ **Phần Viết:** Tự luận, thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi hoặc trên phiếu thi viết bằng viết mực (màu xanh).

▪ **Phần Nói:** Vấn đáp trực tiếp với giám khảo (01 thí sinh vấn đáp với 02 giám khảo), thí sinh không được biết kết quả sau khi hoàn thành bài thi, giám khảo ghi lại đánh giá bài thi nói của thí sinh trên phiếu thi nói.

5.2.3. Cách thức tính điểm bài thi tiếng Pháp FPT

Bảng 5. 1. THANG ĐIỂM BÀI THI TIẾNG PHÁP FPT-TDMU

(Thang điểm cụ thể từng môn thi tại Phụ lục 8.2)

Phần	Nghe	Đọc	Viết	Nói	Tổng
Thang điểm	0 – 25	0 – 25	0 – 25	0 – 25	0 – 100

$$\text{Điểm tổng} = \text{Điểm Nghe} + \text{Điểm Đọc} + \text{Điểm Viết} + \text{Điểm Nói}$$

Nếu tổng điểm là số thập phân, thì điểm tổng sẽ được làm tròn như sau:

- Nếu điểm tổng có phần thập phân nhỏ hơn --,50, thì điểm tổng sẽ làm tròn **xuống** số nguyên gần nhất.
- Nếu điểm tổng có phần thập phân từ --,50 trở lên, thì điểm tổng sẽ làm tròn **lên** số nguyên gần nhất.

5.2.4. Kết quả và cấp chứng chỉ

▪ Bài thi FPT-TDMU không có khái niệm thi trượt, điểm là điểm trung bình cộng của các môn thi với điểm cao nhất là 100. Nếu thí sinh vắng bất kỳ môn thi nào thì kết quả sẽ không được tính điểm. Tùy theo mục đích sử dụng của Trường hoặc cơ quan, tổ chức sử dụng kết quả bài thi FPT-TDMU sẽ đưa ra những tiêu chuẩn về điểm số khác nhau tùy thuộc vào yêu cầu riêng;

- Thí sinh sẽ nhận được 01 phiếu điểm (chỉ cấp một lần) sau khi tham gia dự thi;
- Chứng chỉ được cấp cho thí sinh đạt kết quả: Cao đẳng từ Bậc 2 (35 điểm) trở lên và Đại học từ Bậc 3 (45 điểm) trở lên (chỉ cấp 1 lần); và có thời hạn trong 02 (hai) năm.
- Không có điểm bảo lưu. Khi không đạt kết quả như mong muốn, thí sinh có dự định tham gia thi những lần khác thì phải thi đầy đủ các môn thi (Không bảo lưu kết quả các lần thi trước).

5.2.5. Xếp loại:

Kết quả bài thi FPT-TDMU được xếp theo bậc (Từ bậc 1 đến Bậc 6) theo Bảng tham chiếu kết quả các kỳ thi tiếng Pháp với chuẩn năng lực Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một, sau đây được gọi là cấp bậc bài thi FPT-TDMU.

Bậc	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
Điểm	20-34	35-44	45-64	65-79	80-89	90-100

5.2.6. Đặc điểm chứng chỉ và phiếu điểm:

▪ **Đặc điểm của Chứng chỉ FPT-TDMU:** Thời hạn của chứng chỉ, Họ và tên; ngày sinh; nơi sinh; hoàn thành khóa học; hội đồng kiểm tra; xếp loại (cấp độ đánh giá theo khung năng lực ngoại ngữ ĐHTDM); chữ ký của Hiệu trưởng Trường ĐHTDM, dấu của Trường ĐHTDM.

▪ **Đặc điểm của Phiếu điểm FPT-TDMU:** Thời hạn của phiếu điểm, Họ và tên; ngày sinh; nơi sinh; giới tính; ngày thi, điểm phần thi Nghe, Đọc, Viết, Nói, Điểm trung bình, xếp loại theo thang điểm 0-100 của bài thi tiếng Pháp FPT-TDMU; chữ ký của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế Trường ĐHTDM, dấu của TTNN&ĐTQT Trường ĐHTDM.

5.2.7. Lệ phí và thủ tục đăng ký dự thi:

- **Lệ phí:** tính theo tình hình thu – chi thực tế
- **Thủ tục:** 02 ảnh 3x4 chuẩn quốc tế (Không quá 03 tháng, trang pinục lịch sự, không

đeo kính), 01 CMND photo (không cần chứng thực), cung cấp thông tin cá nhân vào mẫu đăng ký dự thi và tự chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

- **Lưu ý:** Đối với CMND không có ngày sinh hoặc tháng sinh, thí sinh phải ghi ngày sinh đang sử dụng theo đúng các hồ sơ như: giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, hồ sơ nhập học,... và tự chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp

5.2.8. Thời gian và địa điểm thi FPT-TDMU:

Bài thi tiếng Pháp FPT-TDMU được tổ chức vào ngày Thứ bảy và Chủ nhật tại Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một. Định kỳ 3 tháng tổ chức một lần vào các tháng (2, 5, 8, 11). Ngày thi cụ thể theo lịch tổ chức thi của trung tâm. Số lần tổ chức thi sẽ có thay đổi khi nhu cầu tham gia thi tăng.

5.2.9. Công tác tổ chức thi:

- Do Trung Tâm Ngoại Ngữ tổ chức, thực hiện nghiêm túc như các kỳ thi quốc tế.
- Nội dung thi, kiểm định và bảo đảm chất lượng chương trình thi: Do Giám đốc Trung Tâm, các trưởng bộ môn ngoại ngữ kết hợp với Hội Đồng Khoa Học & Đào tạo Khoa Ngoại Ngữ thẩm định.

5.2.10. Hướng dẫn thí sinh tham gia thi FPT-TDMU

a) Quá trình chuẩn bị:

- Làm quen với cấu trúc bài thi và cách trả lời các câu trả lời trắc nghiệm trong bảng trả lời trắc nghiệm, cách làm bài thi tự luận và vấn đáp. Xem mẫu đề thi ở phần phụ lục
- Tự nâng cao trình độ tiếng Pháp bằng nhiều cách: đọc báo, xem tivi, video, nghe băng cassette, tham gia các khóa học Pháp ngữ, giao tiếp với bạn bè và đồng nghiệp bằng tiếng Pháp.

b) Quá trình làm bài thi:

- Làm bài nhanh và cẩn thận
- Không tập trung quá nhiều thời gian vào một cụ thể nào
- Phân bổ thời gian cho các phần thi.
- Thực hiện đúng nội quy phòng thi và yêu cầu của giám thị.

c) Các loại giấy tờ tùy thân được chấp nhận

- CMND/Hộ chiếu (Còn hạn sử dụng, không bị rách, không rõ dấu giáp lai, có dấu hiệu tẩy xóa, thông tin các nhân và đặc điểm nhận dạng không rõ ràng)
- Thẻ sinh viên (nếu là sinh viên)
- Phiếu đăng ký dự thi

6. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT TỪNG CẤP LỚP ĐÀO TẠO

6.1. Đề cương chi tiết lớp FPT-TDMU 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 1

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Nghĩa – Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 9/11 đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Điện thoại: 0983 611 751
- Email: ngnhanh@tdmu.edu.vn

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** French Proficiency Test 1
2. **Trình độ:** Dành cho sinh viên đại học và học viên cao học chọn Tiếng Pháp là môn Ngoại ngữ
3. **Phân bổ thời gian:** 100 tiết
4. **Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp tiếng Pháp căn bản và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Pháp trong những tình huống thông thường, trình độ tiếp cận với dạng đề thi DELF cấp độ A1.
5. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
 - + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.
6. **Tài liệu học tập:**
 - **Giáo trình bắt buộc:**
 - Philippe Liria & Jean-Paul Sigé. Les Clés du Nouveau DELF A1. Editions Maison des langues.
 - **Tài liệu tham khảo:**
 - Sylvie Poisson-Quinton, Evelyne Siréjois. Amical 1. 2011. CLE International
7. **Phương pháp giảng dạy:** Dialogue en Situation
8. **Nội dung giảng dạy**

Chương trình FPT1 bao gồm 5 chương, mỗi chương được dạy trong 4 buổi, mỗi buổi 4 tiết. Buổi 5 dành để học ôn cả chương và làm bài tập trong chương kỳ thi DELF cấp độ A1.

CHƯƠNG 1: (20 tiết) LES CLÈS POUR PARLER DE MA FAMILLE ET DE MES AMIS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A1</i>
1/Vocabulaire -Se présenter et présenter sa famille 2/Grammaire -Les majuscules pour les nationalités -Les présentatif: <i>C'est / Il est</i> 3/ Phonétique -L'intonation de l'affirmation et de l'interrogation	1/Vocabulaire -Saluer -Les professions -Les professions de famille 2/Grammaire -La négation -Les verbes au présent de l'indicatif. 3/ Phonétique -L'intonation de l'affirmation et de l'interrogation (cont.)	1/Vocabulaire -Les pays -Les nationalités, les personnages célèbres 2/Grammaire -Les adjectifs possessifs -Les nombres et le pluriel des nombres	1/Vocabulaire -La description physique -Le caractère 2/Grammaire -Les articles -Le genre et nombre des noms	-Annonce vocale -Les messages -Remplir une fiche ou un formulaire -Réussir l'échange d'informations

CHƯƠNG 2 : (20 tiết) LES CLÈS POUR PARLER DE MON LOGEMENT ET DE MA VILLE

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A1</i>
1/Vocabulaire -Décrire et situer un logement : les pièces, formes et matières	1/Vocabulaire -Parler d'une ville et de ses commerces sur un plan de la ville	1/Vocabulaire -S'orienter dans une ville avec des verbes de l'orientation : <i>tourner, suivre, prendre, traverser, passer, continuer</i>	1/Vocabulaire -Location ou vente d'appartement	-Comprendre un message sur répondeur -Ecrire une carte d'invitation -Rédiger une note -Dialogue simulé
2/Grammaire -Les pronoms	2/Grammaire -Les articles	2/Grammaire -Les	2/Grammaire -Il y a / Il n'y a	

interrogatifs <i>où et combien</i>	contractés	prépositions de situation : <i>dans,</i> <i>sur, sous</i>	pas -L'impératif	
3/ Phonétique -Faire la différence entre le masculin et le féminin	3/ Phonétique -Faire la différence entre le masculin et le féminin (cont.)			

CHƯƠNG 3: (20 tiết) LES CLÈS POUR PARLER DE MES ACTIVITÉS ET DE MES PASSIONS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A1</i>
1/Vocabulaire -Exprimer les goûts et les préférences : les verbes « aimer, détester, adorer » 2/Grammaire -Les adjectifs démonstratifs 3/ Phonétique -Faire la différence entre singulier et pluriel	1/Vocabulaire -Décrire des vêtements et des couleurs 2/Grammaire -Les quantités -Le conditionnel de politesse 3/ Phonétique -Faire la différence entre singulier et pluriel (cont.)	1/Vocabulaire -Parler des activités de loisirs 2/Grammaire -Les formes pour exprimer l'accord or le désaccord : <i>moi</i> <i>aussi/moi non</i> <i>plus, moi si/ moi</i> <i>non</i>	1/Vocabulaire -Les commerces et les achats 2/Grammaire -Les prépositions de lieu	-Association dialogue-image -La petite annonce -Association image-légende -Dialogue simulé (l'évaluation)

CHƯƠNG 4: (20 tiết) LES CLES POUR PARLER DE MES HABITUDES

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A1</i>
1/Vocabulaire -Indiquer l'heure ou la date (le calendrier) -Jours et activités	1/Vocabulaire -Indiquer la fréquence d'une activité	1/Vocabulaire -Parler des préférences alimentaires (plats et boissons)	1/Vocabulaire -Commander dans un restaurant	-Dialogue en situation

6.2. Đề cương chi tiết lớp FPT-TDMU 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 2

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Nghĩa – Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 9/11 đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Điện thoại: 0983 611 751
- Email: ngحيان@tdmu.edu.vn

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. Tên học phần: French Proficiency Test 2

2. Trình độ: Dành cho sinh viên đại học và học viên cao học chọn Tiếng Pháp là môn Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian: 100 tiết

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên vốn kiến thức tiếng Pháp tiếp cận cấp độ A2 của DELF và kỹ năng giao tiếp hàng ngày để có thể sử dụng tiếng Pháp tìm hiểu các thủ tục hành chính, dịch vụ, hoạt động, trao đổi qua điện thoại, ở một môi trường xa lạ như là ở một quốc gia hay địa phương khác.

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
- + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.

6. Tài liệu học tập:

▪ *Giáo trình bắt buộc:*

- Emmanuel Godard, Philippe Liria & Jean-Paul Sigé. 2006. Les Clés du Nouveau DELF A2. Editions Maison des langues.

▪ *Tài liệu tham khảo:*

- Sylvie Poisson-Quinton, Evelyne Siréjols. Amical 1. 2011. CLE International
- Sylvie Poisson-Quinton, Evelyne Siréjols. Amical 2. 2011. CLE International

7. Phương pháp giảng dạy: Dialogue en Situation

8. Nội dung giảng dạy

Chương trình FPT2 bao gồm 5 chương, mỗi chương được dạy trong 4 buổi, mỗi buổi 4 tiết. Buổi 5 dành để học ôn cả chương và làm bài tập tương đương kỳ thi DELF cấp độ A2.

CHƯƠNG 1: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE MON PARCOURS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A2</i>
1/Vocabulaire -Comprendre une biographie -Les événements de la vie 2/Grammaire -Le passé composé -La différence entre le présent de l'indicatif et le passé composé 3/ Phonétique -Les sons du français standard	1/Vocabulaire -Parler des études suivies, des examens, du travail. 2/Grammaire -Les auxiliaires <i>Avoir</i> et <i>Être</i> 3/ Phonétique Les sons du français standard (cont.)	1/Vocabulaire -Décrire une expérience professionnelle 2/Grammaire -Quelques indicateurs temporels: <i>Depuis, Pendant, Jusqu'à, ...</i>	1/Vocabulaire -Parler de ses intentions -Justifier un choix 2/Grammaire -L'énumération -Le présent continu	-Message sur répondeur -Courriel -Rédiger un texte -Monologue suivi

CHƯƠNG 2: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE MES DÉMARCHES

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A2</i>
1/Vocabulaire -S'installer dans un autre pays -Se renseigner sur un service	1/Vocabulaire -Les documents des démarches -Les démarches et les lieux -Etes-vous doué pour les démarches ?	1/Vocabulaire -Réaliser des démarches et obtenir des services (banque, téléphonie, etc.)	1/Vocabulaire Demander quelqu'un au téléphone	-Comprendre un dialogue à la radio -Comprendre des annonces et des instructions -Ecrire une lettre ou un courriel -L'exercice en interaction
2/Grammaire -Le passé récent -'Parce que' et 'Pour'	2/Grammaire -Les verbes modaux	2/Grammaire -Les questions avec « Est-ce que » et « Qu'est-ce que »	2/Grammaire -Les pronoms personnels COD et leur place	
3/ Phonétique Faire la différence entre [y], [i]				

CHƯƠNG 3: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE MES AMIS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A2</i>
1/Vocabulaire -Les relations -Parler d'une réunion entre amis 2/Grammaire -Les formes à l'imparfait : il y avait, il faisait, c'était, il était 3/Phonétique Faire la différence entre quelques sons	1/Vocabulaire -Proposer, accepter et refuser des invitations 2/Grammaire -Les pronoms complément d'objets directs COD et indirects COI	1/Vocabulaire -Présenter, décrire et comparer des personnes -Adjectifs positifs ou négatifs 2/Grammaire -Les pronoms relatifs QUE et QUI -La place des adjectifs et les adjectifs irréguliers	1/Vocabulaire -Demander et donner un avis ou une impression 2/Grammaire -Les pronoms démonstratifs -La forme des adjectifs	-Comprendre un extrait de radio -Comprendre un extrait de presse -Ecrire une lettre ou un courriel -L'entretien dirigé

CHƯƠNG 4: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE MES PROBLÈMES

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF A2</i>
1/Vocabulaire -Décrire le corps et parler de la santé -Le vocabulaire du corps et du visage 2/Grammaire -La pronom EN -La négation avec <i>plus, jamais, rien, aucun, pas du tout</i> et <i>personne</i> .	1/Vocabulaire -Décrire des objets et leur fonctionnement -Parler d'un service 2/Grammaire -Le passé composé (la négation) 3/Phonétique -Prononciation des voyelles nasales	1/Vocabulaire -Parler d'un problème -Donner des conseils 2/Grammaire -Les pronoms COD/COI à l'impératif au négatif	1/Vocabulaire -Se plaindre ou exprimer sa satisfaction 2/Grammaire -Le conditionnel -Conseiller ou recommander	-Comprendre une conversation entre locuteurs natifs -Comprendre les titres de presse -Ecrire une lettre ou un courriel -Monologue suivi

CHƯƠNG 5: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE MA VILLE ET MA RÉGION

16 TIẾT				4 TIẾT
Buổi 1 (4 tiết)	Buổi 2 (4 tiết)	Buổi 3 (4 tiết)	Buổi 4 (4 tiết)	Révision et Entraînement au DELF A2
1/Vocabulaire -Parler d'une ville -La description d'un lieu -Donner des explications, renseigner sur un lieu 2/Grammaire -Le futur simple et les formes irrégulières 3/ Phonétique -L'orthographe des voyelles nasales	1/Vocabulaire -Orienter quelqu'un dans une ville ou dans une région 2/Grammaire -Le pronom relatif OÙ	1/Vocabulaire -Donner des explications sur les fêtes (le premier mai, la fête de la musique) et traditions 2/Grammaire -Le pronom complément circonstanciel de lieu Y	1/Vocabulaire -Parler du zoo -Les différents animaux 2/Grammaire -Les comparatifs MIEUX et MEILLEUR -Les superlatifs	-L'évaluation (écrits et oral) -L'entretien dirigé et l'exercice en interaction
EXAMEN DE PASSAGE				

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Bình Dương, ngày 5 tháng 02 năm 2019
 NGƯỜI BIÊN SOẠN


 Ths. Nguyễn Văn Hùng


 Nguyễn Hữu Nghĩa

6.3. Đề cương chi tiết lớp FPT-TDMU 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 3

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Nghĩa – Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 9/11 đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Điện thoại: 0983 611 751
- Email: ngghianh@tdmu.edu.vn

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. Tên học phần: French Proficiency Test 3

2. **Trình độ:** Dành cho sinh viên đại học và học viên cao học chọn Tiếng Pháp là môn Ngoại ngữ

3. **Phân bổ thời gian:** 100 tiết

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên trình độ trung cấp tiếng Pháp nhằm tiếp cận cấp độ B1 của DELF. Sinh viên có thể trình bày bằng tiếng Pháp những vấn đề về bản thân và xã hội, đưa ra ý kiến, bình luận và bày tỏ thái độ, cảm xúc với ngôn từ thích hợp, có sử dụng cấu trúc câu phức và cách phát âm đúng và rõ.

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
- + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.

6. Tài liệu học tập:

▪ *Giáo trình bắt buộc:*

- Emmanuel Godard, Philippe Liria & Jean-Paul Sigé. 2006. Les Clés du Nouveau DELF A2. Editions Maison des langues.

▪ *Tài liệu tham khảo:*

- Sylvie Poisson-Quinton, Evelyne Siréjols. Amical 2. 2011. CLE International

7. Phương pháp giảng dạy: Dialogue en Situation

8. Nội dung giảng dạy

Chương trình FPT3bao gồm 5 chương, mỗi chương được dạy trong 4 buổi, mỗi buổi 4 tiết. Buổi 5 dành để học ôn cả chương và làm bài tập tương đương kỳ thi DELF cấp độ B1.

CHƯƠNG 1: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE LA PRESSE ET AUTRES MÉDIAS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF B1</i>
1/Vocabulaire -Parler de nos loisirs -Parler de spectacles: théâtre, show, exposition, concert...	1/Vocabulaire -Parler des médias (journaux, télé...) -Parler des émissions de TV et de radio -La presse	1/Vocabulaire -Sportifs -Parler des sportifs et de leur discipline	1/Vocabulaire -Parler des nouvelles technologies	-Le bulletin de radio -La description -La lettre amicale -L'entretien dirigé
2/Grammaire -Les pronoms possessifs, relatifs et démonstratifs	2/Grammaire -Les pronoms possessifs, relatifs et démonstratifs (cont.)	2/Grammaire -La mise en relief (<i>c'est.. qui, ce que, ce qui, c'est</i>)	2/Grammaire -La voix passive	
3/ Texte orale 1 -Ecouter l'enregistrement et répondre aux questions	3/ Texte écrit 1 -Trouver l'idée principale -Définitions de nouveaux mots	3/Texte oral 2 -Ecouter et corriger les erreurs	3/Texte écrit 2 -Résumer le texte -Expliquer les détails grammaticaux	

CHƯƠNG 2 : (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE LA VIE ÉTUDIANTE ET D'ENTREPRISE

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF B1</i>
1/Vocabulaire -Raconter une histoire	1/Vocabulaire -Le bulletin scolaire -Le parcours scolaire	1/Vocabulaire -Parler de souvenirs d'école	1/Vocabulaire -Parler du monde du travail -Secteurs et emplois -Ressemblances et différences des candidats d'emploi.	-L'interview -La lettre formelle -Le journal intime -L'exercice en interaction
2/Grammaire -L'imparfait	2/Grammaire -La combinaison	2/Grammaire -Le plus-que-	2/Grammaire -Le but	

	passé composé et imparfait	parfait	
3/Texte oral 1 -Écouter l'enregistrement et expliquer le contenu	3/Texte écrit 1 -Lire le texte, le résumer et expliquer	3/Texte oral 2 -Écouter l'enregistrement et répondre aux questions	3/Texte écrit 2 -Lire le texte et répondre aux questions

CHƯƠNG 3: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE SORTIES ET DE VOYAGES

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF B1</i>
1/Vocabulaire -Faire un choix -Les préparatifs du voyage	1/Vocabulaire -Parler du corps et de la santé	1/Vocabulaire -Reporters du monde -Les nouveaux mots	1/Vocabulaire -Conseiller et donner un avis -Donner les impressions	-L'annonce et le message sur répondeur -Le document publicitaire -Le journal de voyage -L'exercice en interaction
2/Grammaire -L'hypothèse réelle	2/Grammaire -L'opposition et la concession	2/Grammaire -Le présent du subjonctif	2/Grammaire -La comparaison d'égalité	
3/Texte oral 1 -Écouter une annonce et répondre aux questions	3/Texte écrit 1 -Lire le texte et découvrir le vocabulaire nouveau	3/Texte oral 2 -Écouter et expliquer le contenu	3/Texte écrit 2 -Lire le texte, rechercher les expressions difficiles et le résumer.	

CHƯƠNG 4: (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE SENTIMENTS

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF B1</i>
1/Vocabulaire -Valeurs -Situation de famille	1/Vocabulaire -Parler de la consommation -La vie associative -La délinquance	1/Vocabulaire -Exposer des idées et des opinions -Structurer ses propos	1/Vocabulaire -Commenter un point de vue	-Le micro-trottoir -L'article -Le concours -L'expression d'un point de vue
2/Grammaire -Le subjonctif dans les expressions de sentiment	2/Grammaire -L'expression de l'opinion	2/Grammaire Le discours rapporté	2/Grammaire -Les pronoms <i>Y</i> et <i>EN</i>	

3/Texte oral 1 -Répondre aux questions	3/ Texte écrit 1 -Lire le texte et expliquer ses idées principales	3/Texte oral 2 -Entendre l'enregistrement et parler de son contenu	3/Texte écrit 2 -Lire le texte et donner l'avis de ce texte	
--	--	--	---	--

CHƯƠNG 5: (20 tiết) LES CLÈS POUR PARLER DE FAITS D'ACTUALITÉ

16 TIẾT				4 TIẾT
<i>Buổi 1 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 2 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 3 (4 tiết)</i>	<i>Buổi 4 (4 tiết)</i>	<i>Révision et Entraînement au DELF B1</i>
<i>1/Vocabulaire</i> -Les actualités L'environnement -Réagir à une information	<i>1/Vocabulaire</i> -La justice -Affirmer et défendre des opinions	<i>1/Vocabulaire</i> -Négocier et proposer une alternative	<i>1/Vocabulaire</i> -Parler de causes et de conséquences	-L'évaluation
<i>2/Grammaire</i> -Les indéfinis	<i>2/Grammaire</i> -L'hypothèse irréelle	<i>2/Grammaire</i> -La cause et la conséquence	<i>2/Grammaire</i> -La restriction	
<i>3/ Texte oral 1</i> -Ecouter une émission de radio et trouver les idées principales	<i>3/Texte écrit 1</i> -Lire le texte et retenir ses informations	<i>3/Texte oral 2</i> -Entendre l'enregistrement et répondre aux questions	<i>3/Texte écrit 2</i> -Lire le texte et donner l'avis de ce texte	
EXAMEN DE PASSAGE				

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Bình Dương, ngày 25 tháng 02 năm 2019
NGƯỜI BIÊN SOẠN


Ths. Nguyễn Văn Hùng


Nguyễn Hữu Nghĩa

6.4. Đề cương chi tiết lớp FPT-TDMU 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 4

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: TS. Võ Kim Hà– Giảng viên Khoa Ngoại ngữ ĐH Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 210 Đường số 7, Khu Dân cư Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Điện thoại: 0913610731
- Email: songnay@gmail.com

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** French proficiency test 4
2. **Trình độ:** Tương đương trình độ DELF B2 theo khung tham chiếu Châu Âu.
3. **Phân bổ thời gian:** 100 tiết
4. **Mục tiêu của học phần:**

Chương trình FPT 4 sẽ trang bị cho học viên các kiến thức ngữ pháp và trường từ vựng chuyên sâu được phân bổ thành 5 chủ điểm lớn nhằm phát triển các kỹ năng diễn đạt trong giao tiếp hằng ngày (luyện tập giao tiếp trên lớp học với các nguồn tài liệu bản ngữ), và tiếp cận với các dạng bài thi thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp.

5. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

- + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
- + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.

6. **Tài liệu học tập:**

- **Giáo trình bắt buộc:**

- Marie BRETONNIER, Emmanuel GODARD, Philippe LIRIA, Marion MISTICHELLI & Jean-Paul SIGÉ, 2006. *Les clés du nouveau DELF*. Édition Maison des langues.

- **Tài liệu tham khảo:**

- Lê Phương Thanh và nhóm cộng tác, 2002 – 2008, *Français – Français – Vietnamiens Dictionnaire 160.000 mục từ*, NXB Văn hóa Thông tin.
- Évelyne SIREJOLS, Pierre CLAUDE, 1997, *Grammaire – Le nouvel Entraînez-vous avec 450 exercices, Niveau intermédiaire*, CLE International.
- Maïa GRÉGOIRE, 2011, *Grammaire progressive du Français avec 500 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.
- BESCHERELLE, 2011, *L'Art de conjuguer*– NXB Tổng hợp TP.HCM biên dịch.
- Claire LEROY-MIQUEL, 2010, *Vocabulaire progressive du Français avec 250 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.

7. **Phương pháp giảng dạy:** Approches communicatives.

8. **Nội dung giảng dạy**

Chương 1. (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE NOTRE IDENTITÉ PLURIELLE

Bài 1 (5 tiết): On parle de la société du bien-être et des célibataires, du boom des familles recomposées et de nos sources.

Grammaire:

- Les notions de cause et de conséquence (P1);
- Le participe présent (P1);

Lexique:

- Les nouveaux modèles sociaux;
- Les rapports entre les membres de la famille, des tribus...

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 6, 7, 8 et 9
- Textes oraux 1 et 2 page 14.

Exercices à domicile:

- Activité C page 6 et Activité B page 9.

Bài 2 (5 tiết): Le phénomène Tanguy.

Grammaire:

- Les notions de cause et de conséquence (P2);
- Le participe présent et le gérondif (P2);

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 10, 11, 12 et 13
- Textes écrits 1 et 2 pages 15, 16 et 17.

Exercices à domicile:

- Activité C page 11 et Activité B page 12.

Bài 3 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 1 et 2).

Grammaire:

- Élaborer un discours argumentatif (P1)

Activités sur place:

1. Bulletin d'information pages 19 et 20.
2. Texte informatif pages 21-22 et 23.
3. Clés de connaissance page 24.

Bài 4 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 3 et 4).

Grammaire:

- Les clés d'un essai argumentatif

Activités sur place:

1. Production écrite page 25-26
2. Exercice 1 page 26
3. Production orale pages 27-28

Exercices à domicile:

- Exercice 1 page 28

Chương 2. (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DES DROITS CIVILS.

Bài 1 (5 tiết): On parle de la lutte des hommes et des femmes pour leurs droits et pour les avantages sociaux.

Grammaire:

- L'indicatif (P1);
- L'infinif (P1);

Lexique:

- Les abréviations et les sigles
- Le droit à mourir dans la dignité;
- Les transports gratuits...
- La fête des voisins

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 30, 31, 32 et 33
- Textes oraux 1 et 2 page 38.

Exercices à domicile:

Activité B page 31 et Activité D page 33.

Bài 2 (5 tiết): On parle des restos du Coeur pour bébé, du combat des femmes et des sans-abris.

Grammaire:

- L'indicatif (P2);
- L'infinif (P2);
- Le subjonctif (P1)

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 33, 34, 35 et 36
- Textes écrits 1 et 2 pages 39, 40 et 41.

Exercice à domicile:

Politiquement correct page 36.

Bài 3 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 1 et 2).

Grammaire:

- Le subjonctif (P2)
- Élaborer un discours argumentatif (P2)

Activités sur place:

1. Les clés de l'interview (P1) pages 43-44.
2. Texte argumentatif pages 45-46.
3. Clés de connaissance page 47-48.

Bài 4 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 3 et 4).

Grammaire:

-

Activités sur place:

1. Les clés de la lettre de déclaration pages 49-50
2. Exercice 1 page 50
3. Les clés du point de vue pages 51-52

Exercices à domicile:

Exercice 2 page 50

Chương 3. (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DU MONDE DE TRAVAIL

Bài 1 (5 tiết): On parle des professions, des métiers, des conditions de travail...

Grammaire:

- L'opposition et la concession (P1);
- Structurer un propos (P1);

Lexique:

- Lexique du travail.
- Les métiers d'hier et les nouveaux métiers...
- Le recrutement.
- Les candidats.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 54, 55, 56 et 57
- Textes oraux 1 et 2 page 62.

Exercices à domicile:

- Activité B page 55, Activité B page 56 et C page 57.

Bài 2 (5 tiết): Donner son avis.

Grammaire:

- L'opposition et la concession (P2);
- Structurer un propos (P2);

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 58, 59, 60 et 61
- Textes écrits 1 et 2 pages 63, 64 et 65.
- L'introduction et la conclusion d'un texte argumentative.

Exercices à domicile:

- Activité C page 63 et Activité B page 12.

Bài 3 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 1 et 2).

Activités sur place:

1. Préparation d'un interview pages 67 et 68.
2. Texte informatif pages 69-70 et 71.
3. Clés de connaissances page 72.

Bài 4 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 3 et 4).

Activités sur place:

1. La lettre de candidature page 73-74.
2. Les clés de l'argumentation page 75-76.
3. Production orale pages 76.

Exercices à domicile:

- Exercice 1 page 74

Chương 4. (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DE LA CITOYENNETÉ

Bài 1 (5 tiết): On parle de la citoyenneté, des droits et devoirs des citoyens.

Grammaire:

- L'hypothèse (P1);
- La modération dans une lettre formelle (P1);

Lexique:

- Les questions administratives et politiques en France;
- Les symboles de l'État...

Activité sur place:

Exploration des textes aux pages 78, 79, 80 et 81
Textes oraux 1 et 2 page 86.

Exercices à domicile:

Activité B page 79 et Activité B page 80.

Bài 2 (5 tiết): Le phénomène Tanguy.**Grammaire:**

- L'hypothèse (P2);
- La modération dans une lettre formelle (P2);

Activité sur place:

Exploration des textes aux pages 83, 84 et 85.
Textes écrits 1 et 2 pages 87, 88 et 89.

Exercices à domicile:

Activité B page 83 et Activité B page 84.

Bài 3 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 1 et 2).**Grammaire:**

- L'hypothèse (P3).

Activité sur place:

1. Les clés du discours pages 91 et 92.
2. Les clés du texte argumentatif pages 93, 94, 95 et 96.
3. Clés de connaissance page 96.

Bài 4 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 3 et 4).**Activité sur place:**

1. Les clés du débat d'opinion page 97, 98 et 99.
2. Exercice 1 page 26.
3. Production orale pages 100.

Exercices à domicile:

Exercice 3 page 98.

Chương 5. (20 tiết) LES CLÉS POUR PARLER DU MONDE DE DEMAIN**Bài 1 (5 tiết): On parle des solutions pour un monde meilleur du développement durable et de l'environnement..****Grammaire:**

- Les indicateurs temporels (P1);
- Le discours indirect (P1);

Lexique:

- Demander des précisions;
- Exprimer l'accord, la réserve et l'incertitude...

Activité sur place:

Exploration des textes des pages 102, 103, 104 et 105

Textes oraux 1 et 2 page 110.

Exercices à domicile:

Activité B page 104 et Activité B page 105.

Bài 2 (5 tiết): Le phénomène Tanguy.

Grammaire:

- Les indicateurs temporels (P2);
- Le discours indirect (P2);

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 106, 107, 108 et 109

Textes écrits 1 et 2 pages 111, 112 et 113.

Le non-verbal dans l'interaction page 114.

Exercices à domicile:

Activité C page 107 et Activité B page 108.

Bài 3 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 1 et 2).

Grammaire:

- Élaborer un discours argumentatif (fin)

Activités sur place:

1. Évaluation de compréhension de l'oral, pages 115-117
2. Évaluation de compréhension des écrits, pages 118-120.
3. Clés de connaissance page 120.

Bài 4 (5 tiết): Entraînement au DELF B2 (partie 3 et 4).

Activités sur place:

1. Production écrite, pages 121.
2. Production orale page 122.

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Bình Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2019
NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Văn Hùng



TS. Võ Kim Hà

6.5. Đề cương chi tiết lớp FPT-TDMU 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 5

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: TS. Võ Kim Hà– Giảng viên Khoa Ngoại ngữ ĐH Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 210 Đường số 7, Khu Dân cư Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Điện thoại: 0913610731
- Email: songnay@gmail.com

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** French proficiency test 5
2. **Trình độ:** Tương đương trình độ DALF C1 theo khung tham chiếu Châu Âu.
3. **Phân bổ thời gian:** 100 tiết
4. **Mục tiêu của học phần:** chương trình FPT 5 sẽ trang bị cho học viên đã đạt trình độ B2 (theo khung CECR) các kiến thức ngữ pháp và trường từ vựng chuyên sâu được phân bổ thành 5 chủ điểm lớn nhằm phát triển các kỹ năng diễn đạt trong giao tiếp hằng ngày (luyện tập giao tiếp trên lớp học với các nguồn tài liệu bản ngữ), thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp chuẩn bị cho học viên tâm thế sẵn sàng cho kỳ thi chứng chỉ FPT-5 (tương đương Bằng DALF C1 theo khung CECR).
5. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
 - + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.
6. **Tài liệu học tập:**
 - **Giáo trình bắt buộc:**
 - Michel GUILLOUX, Cécile HERRY, Sylvie PONS, 2012. *Alter ego 5 - Méthode de français pour C1-C2*, Édition Hachette.
 - **Tài liệu tham khảo:**
 - Lê Phương Thanh và nhóm cộng tác, 2002 – 2008, *Français – Français – Vietnamien Dictionnaire 160.000 mục từ*, NXB Văn hóa Thông tin.
 - Évelyne SIRÉJOLS, Pierre CLAUDE, 1997, *Grammaire – Le nouvel Entraînez-vous avec 450 exercices*, Niveau intermédiaire, CLE International.
 - Maïa GRÉGOIRE, 2011, *Grammaire progressive du Français avec 500 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.
 - BESCHERELLE, 2011, *L'Art de conjuguer* – NXB Tổng hợp TP.HCM biên dịch.
 - Claire LEROY-MIQUEL, 2010, *Vocabulaire progressive du Français avec 250 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.
7. **Phương pháp giảng dạy:** Approches communicatives.

8. Nội dung giảng dạy

Chương 1. (20tiết) DES MACHINES ET DES HOMMES

- Les nouvelles technologies et la revolution numérique;
- Analyser un texte de vulgarisation scientifique...
- Commenter un tableau statistique.
- Comparer différents traitements médiatiques d'un même thème.
- Restituer un raisonnement philosophique.
- Faire un synthèse de document oraux.

Bài 1 (5 tiết):C'était hier: La naissance des nouvelles technologies.

Lexique:

- Les adjectifs caractérisant l'homme et la femme;
- Les notions de des machines de chaque époque (P1);

Activités sur place:

Exploration des documents aux pages 14et 15

Exercices à domicile:

Activité 9 page 15.

Bài 2 (5 tiết):Réalité d'aujourd'hui: Les mirages de la communication universelle.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 16 et 17
- Les notions de la communication universelle;

Exercices à domicile:

- Activité 8 page 17.

Bài 3 (5 tiết):Et demain? La révolution digitale et la video-surveillance.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 18 et 19.
- Parenthèses : la lutte contre les anglicismes.
- Insolite: le buzz aux États-Unis.

Exercices à domicile:

- Activité 12 page 19.

Bài 4 (5 tiết):Techniques pour faire une synthèse de documents oraux.

Activités sur place:

1. Préparation
2. Rédaction
3. Relecture

Exercices à domicile: à préparer par l'enseignant.

Chương 2. (20 tiết)GÉNÉRATIONS.

- Comprendre une scène de théâtre classique;
- Faire des comparaisons interculturelles;
- Faire une critique d'une thèse exposée dans un livre;
- Analyser un article polémique et provocateur;

- Faire un exposé oral à partir de documents écrits.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Les relations parents-enfants.

Lexique:

- Les notions de la famille, de l'éducation et de l'espérance de vie;
- Les comparaisons interculturelles;
- La critique d'une thèse exposée ...

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 26 et 27

Textes oraux 1 et 2 page 14.

Exercices à domicile:

Activité 12 page 27.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: Les valeurs des Français.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 28 et 29
- Activités 1-2-3-4-5-6 et 7 pages 28-29.

Exercices à domicile:

Activité 9 page 29.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? L'avenir est dans le senior?

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 30 et 31
- Activités 1-2-3-4-5-6 et 7 pages 28-29.
- Codes amoureux en poésie page 32-33.

Bài 4 (5 tiết): Techniques pour faire un exposé oral à partir de documents écrits.

1. Préparation
2. Rédaction
3. Relecture

Exercices à domicile:

Entraînement 1 page 36-37.

Chương 3. (20 tiết) SOCIALEMENT VÔTRE

- La condition ouvrière, les luttes sociales, l'évolution du travail et l'ascension sociale.
- Analyser le témoignage vécu d'une militante philosophe,
- Décoder les allusions et les implicites d'un texte,
- Mettre à jour le déroulement d'une argumentation sur un thème sociale.
- Élaborer un argumentaire,
- Débattre de questions économiques et sociales.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: De 1936 à 1981

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 40 et 41.

- Bibliographie de Simone Weil.
- Bulletin municipal.
- Les années Mitterrand.

Entraînement à l'oral, activités 1-2-3 page 40.

Exercices à domicile:

Activité 4 page 40.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: L'ascenseur social en question.

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 42 et 43.

- Le descenseur social.
- La constitution de la République française (1958).
- Zinedine Zidane.

Exercices à domicile:

Activité 4 page 42 et Activité 2 page 43.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? Repenser le travail.

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 44 et 45.

- Les vertus de la paresse.
- L'écrivain public.
- Trader, un métier d'avenir ?

Exercices à domicile:

Activité 7 page 44.

Bài 4 (5 tiết): Techniques pour faire un résumé de texte

Activités sur place:

- Insolite, page 47.
- Production écrite : Faire un résumé de texte, page 48.
 1. Préparation
 2. Rédaction
 3. Relecture

Chương 4. (20 tiết) NOUVELLES FRONTIÈRES

- L'ouverture des frontières, la mondialisation, le multiculturalisme;
- Restituer la pensée ethnologique d'un écrivain voyageur,
- Établir des comparaisons transhistoriques et interculturelles,
- Retrouver le déroulement d'une enquête sociologique,
- Faire une note de synthèse sur les motivations des migrants.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: À la découverte du monde.

Activités sur place:

- Activités 1-2-3-4-5 et 6, page 52
- Textes à lire, page 53.

Exercices à domicile:

Activité 7 page 52.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: La mondialisation au quotidien

Activités sur place:

- Exploration du texte, page 54
- Activités 1-2-3-4-5-6-7 et 8 pages 54 et 55.

Exercices à domicile:

Activité 11 page 55.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? Uniformisation ou métissage ?**Activités sur place:**

- Le blog de José, Activités 1-2-3-4-5-6, page 56
- La mondialisation en marche, Activités 8-9-10, page 57
- Agora Vox, Activités 11-12-13 et 14 page 57.

Exercices à domicile:

Activité 7 page 56.

Bài 4 (5 tiết): Parenthèse et techniques pour argumenter à l'oral.**Activités sur place:**

Argumenter à l'oral

1. Préparation
2. Réalisation

Entraînement 2:

- Compréhension des écrits, pages 62-63.
- Production écrite, page 64.

Chương 5. (20 tiết) ÉLITES

- La formation des élites, les grandes écoles, l'égalité des chances et les inégalités hommes/femmes;
- Résumer l'évolution d'une notion,
- Rendre compte d'une "exception française",
- Analyser un discours politique contemporain,
- Comparer les modèles d'intégration et de promotion professionnelle de différents pays.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Privilèges et grandes écoles**Activités sur place:**

Exploration des textes, pages 68 et 69
Textes oraux 1 et 2 page 14.

Exercices à domicile:

Activité 12 page 69.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: Égalité des chances**Activités sur place:**

- Exploration du discours de Nicolas Sarkozy, pages 70 et 71.
- Textes écrits 1 et 2 pages 15, 16 et 17.

Exercices à domicile:

Activité 10 page 71.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? Lutter contre les discriminations**Activités sur place:**

Exploration des textes, pages 72 et 73.
Points de révision grammaticale, page 74.

Fable de La Fontaine, page 75.

Bài 4 (5 tiết): Parenthèse et techniques pour rédiger une lettre administrative

Activités sur place:

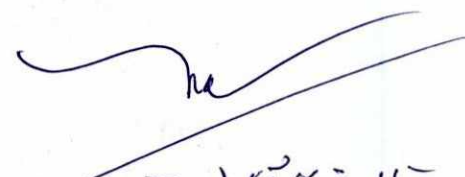
- Points de techniques à production écrite pages 76 et 77
 1. Observation
 2. Rédaction
 3. Relecture
- Production écrite, activité 2 page 77.
- Révision globale du cours FPT 5.

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Bình Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2019
NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Văn Hùng



B. Võ Kim Hà

6.6. Đề cương chi tiết lớp EPT-TDMU 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TT NGOẠI NGỮ & ĐTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP FPT-TDMU 6

I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

- Họ và tên: TS. Võ Kim Hà– Giảng viên Khoa Ngoại ngữ ĐH Thủ Dầu Một;
- Địa chỉ liên hệ: 210 Đường số 7, Khu Dân cư Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Điện thoại: 0913610731
- Email: songnay@gmail.com

II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** French proficiency test 6
2. **Trình độ:** Tương đương trình độ DALF C2 theo khung tham chiếu Châu Âu.
3. **Phân bổ thời gian:** 100 tiết
4. **Mục tiêu của học phần:** sau khi học xong chương trình FPT 5 và đã đạt trình độ C1 (theo khung CECR), chương trình FPT-6 sẽ giúp học viên nắm vững hơn nữa các kiến thức ngữ pháp và trường từ vựng chuyên sâu một mặt phục vụ các hoạt động nghiên cứu sau đại học mặt khác, giúp học viên sẵn sàng tâm thế cho kỳ thi chứng chỉ FPT-6 (tương đương Bằng DALF C2 theo khung CECR).
5. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - + Đến lớp: chăm chú nghe giảng, tập trung thực hành nghe nói và làm bài theo sự hướng dẫn của giáo viên
 - + Ở nhà: học và ôn tập các kiến thức đã tiếp thu trên lớp, làm bài tập về nhà do giáo viên giao.
6. **Tài liệu học tập:**
 - **Giáo trình bắt buộc:**
 - Michel GUILLOUX, Cécile HERRY, Sylvie PONS, 2012. *Alter ego 5 - Méthode de français pour C1-C2*, Édition Hachette.
 - **Tài liệu tham khảo:**
 - Lê Phương Thanh và nhóm cộng tác, 2002 – 2008, *Français – Français – Vietnamien Dictionnaire 160.000 mục từ*, NXB Văn hóa Thông tin.
 - Évelyne SIRÉJOLS, Pierre CLAUDE, 1997, *Grammaire – Le nouvel Entraînez-vous avec 450 exercices, Niveau intermédiaire*, CLE International.
 - Maïa GRÉGOIRE, 2011, *Grammaire progressive du Français avec 500 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.
 - BESCHERELLE, 2011, *L'Art de conjuguer* – NXB Tổng hợp TP.HCM biên dịch.
 - Claire LEROY-MIQUEL, 2010, *Vocabulaire progressive du Français avec 250 exercices – Niveau intermédiaire*, CLE International.
7. **Phương pháp giảng dạy:** Approches communicatives.
8. **Nội dung giảng dạy**

Chương 1. (20tiết) ÉNERGIES

- Les origines de l'écologie, le développement durable, le réchauffement climatique, les méfaits de l'écologie et l'architecture durable;
- Réorganiser des données informatives.
- Définir des courants d'idées.
- Analyser un éditorial.
- Étudier les aspects provocateurs d'un texte.
- Défendre un projet d'urbanisme.

Bài 1 (5 tiết):C'était hier: Insouciance et prise de conscience.

Activités sur place:

Exploration des documents aux pages 106et 107.

- Innovations à la belle époque à Paris - Activités 1-2-3-4-5 et 6, pages 106-107 en classe.
- Écologie et écologisme, page 107

Exercices à domicile:

Activité 7 page 107.

Bài 2 (5 tiết):Réalité d'aujourd'hui: Pour le développement durable.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 108 et 109
- Activités 1-14 faites en classe;

Exercices à domicile:

- Activité 15 page 109.

Bài 3 (5 tiết):Et demain? Le revers de la médaille et L'écologie de demain.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 110 et 111.
- Parenthèses : la nominalisation des verbes.
- Insolite: Chansons et poème.

Exercices à domicile:

- Activité 2 page 112.

Bài 4 (5 tiết):Techniques pour faire une synthèse de documents écrits.

Activités sur place:

1. Préparation
2. Rédaction
3. Relecture

Entrainement au DALF C2 partie 1.

Chương 2. (20 tiết)MONDES VIRTUELS.

- L'illusion du spectacle, les jeux de rôles, les jeux de simulation sur Internet et les réseaux sociaux;
- Analyser un texte littéraire narratif;
- Expliquer un processus psychique;
- Rendre compte des implications économiques et psychologiques d'un phénomène social;
- Comprendre et reformuler des explications.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Mondes imaginaires et jeux de rôle.

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 122 et 123

- Activités 1, 2, 3 et 5 page 122.

- Activités 6-7-8 page 123

Exercices à domicile:

Activité 4 page 122.

Bài 2 (5 tiết): La vie virtuelle et les réseaux sociaux.

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 124 et 125

- Activités 1-15 pages 124-125.

Exercices à domicile:

Activité 16 page 125.

Bài 3 (5 tiết): Faut-il avoir peur de virtuel?

Activités sur place:

- Exploration des textes aux pages 126-127.

- Activités 1-2-3-4-5-6 pages 126-127.

- Activités 7-9 page.

- Le cinéma, page 129.

Exercices à domicile:

Activité 6 page 126

Bài 4 (5 tiết): Techniques pour faire un revue de presse.

1. Préparation

2. Rédaction

3. Relecture

Chương 3. (20 tiết) CRÉATIONS

- Histoire et fonctions de l'art, les nouveaux modes de production artistique, éducation artistique.

- Présenter les différentes fonctions de l'art,

- Analyser un texte littéraire descriptif,

- Reformuler la pensée d'un créateur,

- Exprimer sur les fonctions de la littérature,

- Débattre de l'intérêt de l'éducation artistique.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Naissance de l'art – Du réalisme à l'impressionnisme.

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 134 et 135.

Entraînement à l'oral, activités 1-6 page 134.

Entraînement à la lecture, activités 7-11, page 135.

Exercices à domicile:

Activité 12 page 135.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: À quoi sert l'art ?

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 136 et 137.

Le street art entre au musée..

Exercices à domicile:

Activité 17 page 137.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? Les nouveaux mécénats-Fonction sociale et éducative de l'art.

Activités sur place:

Exploration des textes aux pages 138 et 139.

- L'internaute et activités 1-5 page 138.
- Entraînement à l'oral et activités 7-13 page 139.
- Expression écrite, activité 15 page 139.

Exercices à domicile:

Activité 6 page 138.

Bài 4 (5 tiết): Techniques pour faire la critique d'un spectacle

Activités sur place:

- Contemplation, page 141.
- Production écrite : Faire la critique d'un spectacle, page 142.
- Compréhension et production orales page 144-145

Chương 4. (20 tiết) CORPS ET ÂME

- La médecine, le progrès scientifique, les manipulations génétiques, la bioéthique;
- Rendre compte d'une réflexion sur l'histoire des sciences,
- Argumenter sur des questions d'éthique,
- Prendre position dans une controverse scientifique,
- S'interroger sur les finalités des progrès scientifique et médicaux..

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Progrès scientifiques et médicaux.

Activités sur place:

- Textes à lire, page 148.
- Activités 1-2-3-4 page 148
- Compréhension et expression orale, activités 1-10 page 149

Exercices à domicile:

Activité 11 page 149.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: La bioéthique – La police scientifique et la paléopathologie.

Activités sur place:

- Exploration du texte Comment légiférer sur la bioéthique, page 150 et Activités 1-2-3-4-5-et 6 page 151.
- Exploration des textes page 151 et Activités 8, 9, 10, 11 et 12 page 151.

Exercices à domicile:

Activité 13 page 151.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? Les OGM et la médecine du futur.

Activités sur place:

- Texte à lire et Activités 1-2-3, page 152
- Expression orale : activité 4, page 152
- Texte à lire et Activités 5, 6, 7, 8, 9, 10, page 153
- Expression orale : activité 11, page 153

Exercices à domicile:

Activité 12 page 153.

Bài 4 (5 tiết): Parenthèse et techniques pour rédiger un rapport de stage.**Activités sur place:**

Comment rédiger un rapport de stage.

1. Préparation.
2. Rédaction.
3. Remarques.

Chương 5. (20 tiết) UTOPIES ?

- Les utopies économiques et sociales, les nouvelles solidarités, le bonheur;
- Expliquer et comparer des projets d'organisation sociale,
- Analyser des théories économiques et débattre de leur validité,
- Rendre compte d'actions à but social et humanitaire,
- Élaborer une réflexion personnelle sur la notion de bonheur.

Bài 1 (5 tiết): C'était hier: Sociétés idéales**Activités sur place:**

Texte à découvrir : Plan d'un Phalanstère et activités 1-7, pages 160

Textes à découvrir et activités 9- 12, page 161.

Exercices à domicile:

Activité 8 page 160 et activité 13 page 161.

Bài 2 (5 tiết): Réalité d'aujourd'hui: Libéralisme et Altermondialisme – Les nouveaux militants**Activités sur place:**

- Texte à lire et Activités 1-5, page 162
- Texte à lire et Activités 7-12, page 163

Exercices à domicile:

Activité 6 page 162 et activité 13 page 163.

Bài 3 (5 tiết): Et demain? La décroissance et la quête du bonheur.**Activités sur place:**

- Exploration des textes, pages 164 et 165.
- Activités à faire en classe : 1-7 et 9-11 pages 164 et 165

Exercices à domicile:

- Activité 8 page 164 et activité 12 page 165.

Bài 4 (5 tiết): Parenthèse et techniques pour écrire un roman.**Activités sur place:**

- Texte à lire : Des sondages à la réalité, page 166 et Entre Diderot et Disneyland... page 167.

- Techniques pour écrire un roman
 1. Structure.
 2. Règles.
 3. Mode narratif.
- Compréhension et production écrite, 3 activités à faire, page 170-172.
- Révision globale du cours FPT 6.

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Bình Dương, ngày 26 tháng 02 năm 2019
NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Văn Hùng



TS. Võ Kim Hà

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình:

- Đại học Thủ Dầu Một thành lập Ban chỉ đạo Chương trình “Chuẩn Năng lực Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một”. Do Hiệu trưởng làm chủ tịch.
- Đối với các Khoa, phòng, ban và các trung tâm trực thuộc trường: Thành lập Ban chỉ đạo của đơn vị do Trưởng khoa hoặc Giám đốc trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch triển khai hàng năm và tổ chức thực hiện, giám sát các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và khảo thí.

7.2. Trách nhiệm của Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và chỉ đạo các nội dung hoạt động của chương trình theo lộ trình đã đề ra.
- Xây dựng ngân hàng đề thi tiếng Pháp FPT-TDMU
- Xây dựng, biên soạn tài liệu giảng dạy để thực hiện đạt được các mục tiêu đào tạo đã đề ra.
- Là đầu mối trong việc gắn kết các hoạt động của đề án NNQG 2020 với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ tại ĐHTDM.
- Hàng năm tổ chức hoạt động khảo thí đánh giá năng lực ngoại ngữ cho sinh viên và những cá nhân có nhu cầu đánh giá năng lực ngoại ngữ.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn của Đại học trong việc đào tạo, khảo thí, quản lý nhân sự và liên quan tới chương trình chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ.
- Là đơn vị nòng cốt trong việc tham mưu và giúp lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, áp dụng các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ.
- Thường xuyên tổ chức các biện pháp hỗ trợ sinh viên tăng cường năng lực học tiếng Pháp thông qua các hoạt động phong trào thi hát, thi hùng biện, sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Pháp, hội thảo ...

7.3. Trách nhiệm của các Khoa, phòng, ban và các trung tâm trực thuộc

- Phối hợp với Trung Tâm Ngoại Ngữ và Đào Tạo Quốc Tế thực hiện công tác phổ biến Chương trình chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Pháp) theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên tại trường đại học Thủ Dầu Một đến toàn bộ sinh viên của Khoa.
- Phổ biến chương trình Ngoại ngữ ngay công tác tư vấn tuyển sinh.

7.4. Kế hoạch hoạt động cụ thể giai đoạn 2019 – 2021

7.4.1. Quý 3 - 4 năm 2019:

- Hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt và ban hành chương trình.
- Triển khai chương trình về các Khoa, các trung tâm trực thuộc trường và toàn thể sinh viên của trường (chính quy và không chính quy) đặc biệt là sinh viên năm cuối.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và khảo thí đối với sinh viên.
- Tổ chức các hoạt động hội thảo tập huấn về chương trình, giáo trình giảng dạy, sử dụng các công cụ hỗ trợ, xây dựng đề thi phục vụ công tác khảo thí.
- Tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

7.4.2. Năm 2020:

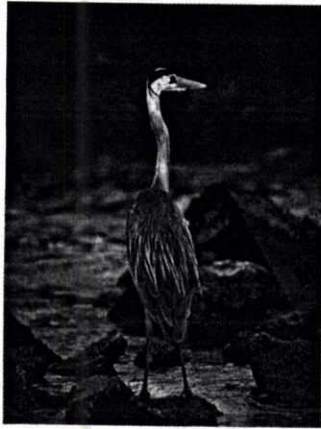
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động hội thảo tập huấn về chương trình, giáo trình giảng dạy, sử dụng các công cụ hỗ trợ, xây dựng đề thi phục vụ công tác khảo thí.
- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và khảo thí theo kế hoạch.
- Tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

7.4.3. Năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.
- Tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.
- Tổng kết đánh giá kết quả (2019-2020).
- Xây dựng kế hoạch cho giai đoạn (2020-2021):
 - + Chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ đối với cán bộ viên chức và giảng dạy tại trường ĐHTDM;
 - + Quy định năng lực ngoại ngữ đối với công tác tuyển dụng viên chức;
 - + Xây dựng, phê duyệt và ban hành chuẩn năng lực ngoại ngữ chương trình đào tạo sau đại học.

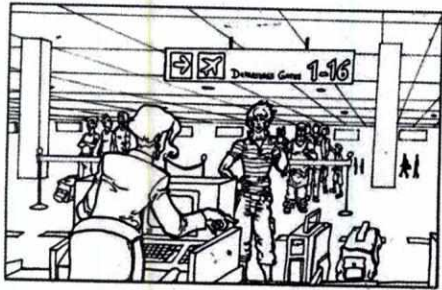
COMPRÉHENSION ORALE

Partie 1: Regardez l'image, écoutez les quatre propositions. Choisissez celle qui correspond le mieux à l'image



1.

- A. ☐
- B. ☐
- C. ☐
- D. ☐



2.

- A. ☐
- B. ☐
- C. ☐
- D. ☐



3.

- A. ☐
- B. ☐
- C. ☐
- D. ☐



4.

- A. ☐
- B. ☐
- C. ☐
- D. ☐



5.

- A. ☐
- B. ☐
- C. ☐
- D. ☐

Partie II : Écoutez les questions et les quatre réponses. Choisissez la réponse qui correspond le mieux à la question



6.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

D. ☐



7.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

D. ☐



8.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

D. ☐



9.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

D. ☐



10.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

D. ☐

Partie III : Écoutez le document sonore et la question. Puis choisissez la bonne réponse.



11.

A. ☐ Madame Duval souhaite changer son abonnement internet.

B. ☐ Madame Duval souhaite changer d'ordinateur.

C. ☐ Madame Duval souhaite résilier son abonnement internet.

D. ☐ Madame Duval souhaite faire rétablir sa connexion internet.



12.

A. ☐ Son interlocuteur ne répond pas à sa demande.

B. ☐ Elle a déjà rencontré le problème plusieurs fois.

C. ☐ Elle a un rendez-vous en fin de matinée.

D. ☐ Elle a appelé l'opérateur à plusieurs reprises pendant la matinée.



13.

- A. ☐ Agnès emménagera dans son nouvel appartement après-demain.
- B. ☐ Agnès peut déjà fixer la date de son déménagement.
- C. ☐ Agnès espère trouver l'appartement de ses rêves.
- D. ☐ Agnès espère emménager bientôt dans son nouvel appartement.



14.

- A. ☐ Elle est désespérée
- B. ☐ Elle est déçue.
- C. ☐ Elle est confiante.
- D. ☐ Elle a peur.



15.

- A. ☐ La cliente est locataire et veut devenir propriétaire
- B. ☐ La cliente est locataire et cherche un appartement à louer
- C. ☐ La cliente souhaite acheter un appartement de 80m² minimum
- D. ☐ La cliente souhaite louer son appartement F5 sur l'île Saint Louis.



16.

- A. ☐ La cliente accepte l'offre de l'agent immobilier.
- B. ☐ La cliente refuse l'offre de l'agent immobilier.
- C. ☐ La cliente demande un temps de réflexion.
- D. ☐ La cliente est séduite par le prix de l'appartement.



17.

- A. ☐ À un baptême.
- B. ☐ À un mariage.
- C. ☐ À un enterrement.
- D. ☐ À une fête d'anniversaire.



18.

- A. ☐ Elle voulait prendre le volant.
- B. ☐ Ils ont oublié quelque chose à la maison.
- C. ☐ Ils ont en retard.
- D. ☐ Elle a oublié d'acheter des fleurs.



19.

- A. ☐ La candidate ne parle pas suffisamment bien anglais.
- B. ☐ La candidate n'a aucune expérience à l'étranger.
- C. ☐ La candidate n'a pas exactement les diplômes requis.
- D. ☐ La candidate manque de pratique professionnelle.

Partie IV : Écoutez et lisez la question et choisissez la bonne réponse :



20. Que souligne ce spécialiste ?

- A. ☐ Le vocabulaire français a une origine variée.

- B. ☐ Le vocabulaire français provient du latin.
 C. ☐ Le vocabulaire français a une longue histoire.
 D. ☐ Le vocabulaire français a fait l'objet de nombreuses statistiques.



21. Que propose cette annonce radiophonique ?

- A. ☐ Une soirée concert de danses et musique du monde.
 B. ☐ Une soirée concert et une entrée au musée.
 C. ☐ Une soirée concert pour le 20 juin 2008.
 D. ☐ une entrée au musée pour le 21 juin 2008.



22. D'après le maire du 2^e arrondissement de Paris, quel est le principal objectif de ce type d'initiative ?

- A. ☐ Permettre aux gens du quartier de se rencontrer.
 B. ☐ Manger et boire dans la rue.
 C. ☐ Utiliser les tables et les chaises de la mairie.
 D. ☐ Célébrer le printemps.



23. Quel est le coût de ces rencontres pour les organisateurs ?

- A. ☐ Il est exorbitant.
 B. ☐ Il est modéré.
 C. ☐ Il est nul.
 D. ☐ Il est proportionné aux bénéfices reçus.



24. Quel est l'objectif principal de ces 7^e entretiens de la francophonie ?

- A. ☐ une réflexion sur la francophonie dans un monde global.
 B. ☐ une réflexion sur la francophonie et l'indépendance.
 C. ☐ une réflexion sur la francophonie et son influence.
 D. ☐ une réflexion sur la francophonie post-coloniale.



25. D'après monsieur Tabimanga, quels sont les enjeux de la « 3^e francophonie » ?

- A. ☐ des recommandations provenant des organisations internationales.
 B. ☐ le positionnement culturel et économique dans une phase concurrentielle.
 C. ☐ une concurrence exacerbée entre l'Amérique latine et l'Afrique.
 D. ☐ des solutions pour les nouveaux acteurs africains sub-sahariens.

COMPRÉHENSION ÉCRITE

Partie I : STRUTURE DE LA LANGUE

1. « Tu arrives trop tard ! C'est fini !

- _____ Je sais, je suis en retard. »

A. ☐ Attention B. ☐ Bienvenue

C. ☐ Désolé

D. ☐ Enchanté

2. « Au revoir. On va déjeuner.

- À tout à l'heure _____ »

A. ☐ Bon anniversaire.

C. ☐ Bonne matinée.

B. ☐ Bon appétit.

D. ☐ Bonne nuit.

3. « Il n'y a pas de train avant demain.

- Alors, qu'est-ce qu'on _____ »

A. ☐ dit

B. ☐ fait

C. ☐ met

D. ☐ voit

4. « Pardon monsieur, la gare s'il vous plaît.

- C'est très _____ à cinq minutes à pied »

- A. ☐ bas B. ☐ loin C. ☐ près D. ☐ vite

5. « Tu as vu ce film ?

- Je l'ai vu _____ »

- A. ☐ bientôt B. ☐ demain C. ☐ hier D. ☐ maintenant

6. « Ça fait longtemps que vous étudiez le français ?

- Oui, je l'étudie _____ cinq ans »

- A. ☐ depuis B. ☐ il y a C. ☐ jusqu'à D. ☐ pendant

7. « Vous êtes à Paris pour vos affaires.

- Non, je suis venue _____ étudier le Français. »

- A. ☐ à B. ☐ par C. ☐ pour D. ☐ vers

8. « Qu'est-ce que ton bébé prend au goûter ?

- Une compte _____ pommes »

- A. ☐ à la B. ☐ aux C. ☐ avec D. ☐ de

9. « Dans un mois, on _____ sur la plage. On attend les vacances avec impatience »

- A. ☐ a été B. ☐ était C. ☐ est allé D. ☐ sera

10. « On se donne rendez-vous où ?

- En face _____ restaurant. »

- A. ☐ à B. ☐ chez C. ☐ du D. ☐ vers

11. « comment ! Monique et Laurent ne vivent plus ensemble !

- Tu ne savais pas ? Ils ont _____ il y a trois mois »

- A. ☐ divorcé B. ☐ laissé C. ☐ quitté D. ☐ séparé

12. « Monsieur le directeur voudrait vous rencontrer.

- _____ Avec grand plaisir »

- A. ☐ Bof ! C. ☐ Tu veux rire !
B. ☐ Pas question ! D. ☐ Vraiment !

13. « Bonjour. Gendarmerie nationale. Vos papiers, s'il vous plaît.

- Je les ai _____ à la maison, monsieur l'agent. »

- A. ☐ oublié B. ☐ oubliée C. ☐ oubliés D. ☐ oubliées

14. « Il y a quelque chose de nouveau dans le salon.

- Oui, j'ai changé les _____ aux fenêtre »

- A. ☐ draps B. ☐ nappes C. ☐ rideaux D. ☐ tapis

15. « Vous ne trouvez pas qu'elle a grossi ?

- Si, à _____ elle est enceinte »

- A. ☐ mon avis C. ☐ mon jugement
B. ☐ mon odeur D. ☐ mon regard

16. « Qu'est-ce que vous ferez après vos études ?

- J' _____ de trouver un poste de chercheur. »

- A. ☐ aimerais B. ☐ essaierai C. ☐ souhaiterais D. ☐ voudrais

17. « Vous vous partagez les tâches ménagères avec votre mari ?

- Oui, par exemple, s'il _____ le linge, moi je le plie »

- A. ☐ attend B. ☐ atteint C. ☐ éteint D. ☐ étend

18. Prends ton parapluie. Il fait un temps de _____ »

- A. ☐ canard B. ☐ chien C. ☐ crocodile D. ☐ poisson

19. « Tu trouves que Paul a grandi ?

- Oh, oui ! Ça _____ aux yeux. »

- A. ☐ éclate
- B. ☐ explose
- C. ☐ prend
- D. ☐ saute

20. « Tu as vu tous les efforts que nous avons _____ fournir pour obtenir ce contrat.

- Oui, mais les résultats sont là. »

- A. ☐ dû
- B. ☐ due
- C. ☐ dues
- D. ☐ dus

PARTIE II : Lisez les annonces ou les panneaux et répondez aux questions en cochant la bonne réponse :

21. Ce Pass est valable _____

**FESTIVAL INTERNATIONAL DU CINÉMA**

Ce Pass donne accès à tous les films pour 1 € seulement,
du 16 mars 2007, 21 heures au 17 mars 2007, minuit.

- A. ☐ un jour
- B. ☐ une semaine
- C. ☐ un an
- D. ☐ un mois

Questions 22 et 23

Salon Tiff - Tiff
Coiffeur visagiste

Ouvert du mardi au samedi.
De 10h à 13h et de 14h à 19h du mardi au vendredi.
Sans interruption le samedi.
Fermé le lundi et le jeudi matin.
Sur rendez-vous uniquement.

22. Quand le client peut-il aller dans ce salon ?

- A. ☐ le mercredi à 13h
- B. ☐ le lundi à 14h
- C. ☐ le jeudi à 10h
- D. ☐ le vendredi à 14h

23. Pourquoi vient-on au salon Tiff-Tiff ?

- A. ☐ pour une visite médicale
- B. ☐ pour se faire couper les cheveux

- C. ☐ pour un rendez-vous avec un chirurgien
D. ☐ pour des soins esthétiques

24. Quelle information donne cette pancarte ?

Machine à café en panne

- A. ☐ La machine à café est vide.
B. ☐ La machine à café a changé de place.
C. ☐ La machine à café ne rend pas la monnaie.
D. ☐ La machine à café ne fonctionne pas.

25. Cette annonce s'adresse à des personnes qui _____

*Loue F4, Nice bord de mer, dispo
juillet - août, 800 € la semaine,
1500 la quinzaine.
Tel : 01 69 33 33 93*

- A. ☐ veulent acheter un F4.
B. ☐ souhaitent déménager à Nice.
C. ☐ cherchent un appartement pour les vacances d'été
D. ☐ prennent leurs congés en septembre.

26. Cette annonce concerne _____ -

Carte bleue acceptée
à partir de 10 euros

- A. ☐ le prix d'une carte.
B. ☐ le paiement par carte.
C. ☐ la couleur d'une carte.
D. ☐ la validité d'une carte.

27. D'après cette annonce, le client peut _____

Détaillant Grossiste vend aux
particuliers sommiers et matelas
Grand choix de marques - prix compétitifs

- A. ☐ acheter une nouvelle voiture.
B. ☐ acheter une nouvelle literie.
C. ☐ vendre une voiture.
D. ☐ vendre une literie.

Questions 28-29 :



28. Ce panneau se trouve dans _____

- A. ☐ un théâtre.
- B. ☐ une piscine.
- C. ☐ une bibliothèque.
- D. ☐ un musée.

29. Quel est le prix d'entrée pour un chômeur ?

- A. ☐ 21 euros
- B. ☐ 12,50 euros
- C. ☐ 8,50 euros
- D. ☐ gratuit

30. Que propose cette annonce ?

Profitez de 20 % de réduction pour faire une croisière en Scandinavie

Réservez votre voyage avant le 1er janvier 2009*

*Offre soumise à conditions pour un départ de Paris entre le 01/05/09 et le 30/08/09

- A. ☐ un tarif promotionnel pour un voyage en janvier 2009.
- B. ☐ une promotion valable à l'automne 2009.
- C. ☐ un vol en charter de Paris pour Scandinavie.
- D. ☐ une croisière à bas prix si vous réservez en 2008.

31. Qu'annonce ce message ?

Pendant toute la durée des travaux,
nous vous prions de bien vouloir
utiliser l'ascenseur situé dans
l'aile ouest du bâtiment. Merci de
votre compréhension.

La direction.

- A. ☐ de nouvelles mesures de sécurité.

- B. ☐ le début de travaux dans l'aile ouest.
- C. ☐ des consignes de travail.
- D. ☐ des mesures temporaires d'accès aux étages.

32. Que dit cette annonce?



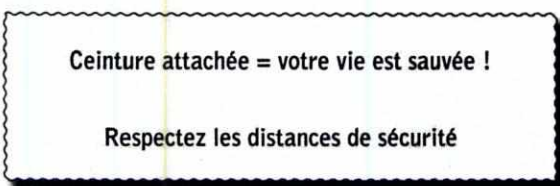
- A. ☐ Exceptionnellement, tous les commerces ouvriront dimanche prochain.
- B. ☐ Les commerces ouvriront prochainement le dimanche.
- C. ☐ Une majorité de commerces ouvrira dimanche prochain.
- D. ☐ Les commerces, à l'exception de ceux du 2^e arrondissement.

33. L'affiche informe que _____



- A. ☐ le cours aura lieu à une autre date.
- B. ☐ M. Poulain est souffrant.
- C. ☐ le cours a eu lieu aujourd'hui.
- D. ☐ le cours aura lieu demain.

34. Ce message s'adresse _____



- A. ☐ aux passagers des avions.
- B. ☐ aux automobilistes.
- C. ☐ aux piétons.
- D. ☐ aux cyclistes.

35. Pourquoi ce courrier électronique est-il envoyé ?

De : bouquin.pas.cher@yogurt.fr
A : girabul@wonodaa.fr
Objet : confirmation de votre commande

Cher client,
Nous vous informons que le livre que vous avez commandé et réglé par carte bancaire vous parviendra sous 10 jours à l'adresse que vous nous avez indiquée.

Nous vous remercions de votre confiance,

L'équipe commerciale de Bouquin.pas.cher.com

- A. ☐ pour commander un livre dans les 10 jours.
B. ☐ pour annoncer un problème de délai.
C. ☐ pour confirmer une commande.
D. ☐ pour demander le règlement d'une commande.

36. Selon le texte, d'une manière générale les retraités d'aujourd'hui :

- A. ☐ ne veulent plus travailler
B. ☐ s'habituent facilement à ne plus travailler
C. ☐ ne s'habituer pas facilement à ne plus travailler.
D. ☐ sont déçus de ne plus travailler.

37. Le niveau de vie des retraités :

- A. ☐ a empiré.
B. ☐ a changé.
C. ☐ s'est détérioré.
D. ☐ s'est amélioré.

Étude

La retraite en chantant

Le départ à la retraite n'est plus un traumatisme, affirme une étude publiée jeudi dernier dans la revue *Economie et Statistiques*, de l'INSEE. L'espérance de vie sans dépendance s'est allongée, le niveau de vie a fortement progressé et l'immense majorité des retraités tournent facilement la page du travail. Une minorité (14 % seulement) déclare à la fois regretter leur travail et être insatisfaits du moment du départ à la retraite. Deux retraités sur trois estiment que le moment où ils ont cessé leur activité professionnelle était le « bon moment pour partir ». (AFP)

Libération, 04/12/2005

Questions 38 – 39

ILS NE DEVRAIENT PLUS ÊTRE REMBOURSÉS

145 médicaments sur la sellette

SÉCURITÉ SOCIALE. Notre journal publie aujourd'hui, en exclusivité, la liste des 145 médicaments qui pourraient bientôt ne plus être remboursés. C'est la troisième vague de réévaluation que doit

dévoiler cette semaine la Haute Autorité de santé. Objectif : écarter les remèdes jugés inefficaces et surtout faire des économies. En dernier lieu, ce sera au ministre Xavier Bertrand de trancher.

Aujourd'hui, 16/10/2006.

38. Le titre de ce journal parle de l'/du

- A. ☐ efficacité de certains médicaments.
- B. ☐ lancement de certains médicaments.
- C. ☐ remboursement de certains médicaments.
- D. ☐ inutilité de certains médicaments.

39. Quel est le sens du verbe « trancher » dans ce texte ?

- A. ☐ découper.
- B. ☐ partager.
- C. ☐ raccourcir.
- D. ☐ décider.

Question 40 – 41 – 42:

1 **Laetitia Casta, maman pour la deuxième fois, reprend le chemin des studios.**

5 **D**epuis un peu plus d'un mois, la belle Laetitia Casta goûte pour la seconde fois aux joies de la maternité. Elle a donné naissance fin septembre à un petit Orlando, et a ainsi agrandi sa petite famille déjà composée de Sahteene, sa fillette de cinq ans, née de sa précédente union avec le photographe de mode et vidéaste Stéphane Sednaoui.

10 Côté cinéma, la comédienne va prochainement jouer au côté de l'acteur italien Stefano Accorsi... qui n'est autre que le père de son fils. Elle sera en effet l'héroïne de *La Jeune Fille et les Loups*, un drame romanesque de Gilles Legrand, le réalisateur de *Malabar*

Princess. Durant la Première Guerre mondiale, Angèle, une jeune femme qui se passionne pour les loups, désire devenir la première femme vétérinaire. Le casting comptera également Jean-Paul Rouvre, et le tournage débutera en mars 2007.

En attendant, Laetitia Casta termine l'année en beauté puisqu'elle sera à l'affiche de la comédie de Pascal Thomas *Le Grand Apparement* (sortie le 27 décembre) avec Mathieu Amalric et Pierre Arditi. Depuis ses débuts dans le mannequinat, alors qu'elle n'avait que 15 ans, la petite Corse a bien grandi...

Directsoir, 8/11/2006. 30

40. Selon le texte ci-dessus Laetitia Casta :

- A. ☐ a eu son fils Orlando en septembre 2006.
- B. ☐ a eu son fils Orlando il y a 5 ans.
- C. ☐ va avoir son second enfant en mars prochain.
- D. ☐ va accoucher le 27 décembre.

41. Laetitia Casta va prochainement :

- A. ☐ débiter comme mannequin
- B. ☐ être la réalisatrice du film *Malabar Princess*.
- C. ☐ être l'héroïne d'un film
- D. ☐ faire la mise en scène d'une comédie.

42. Laetitia Casta vient de d' :

- A. ☐ tourner un film.
- B. ☐ débiter comme mannequin
- C. ☐ être la réalisatrice du film *Malabar Princess*.
- D. ☐ être maman pour la seconde fois.

Question 43 – 44:

Énergie

Le prix du pétrole recule

Les prix du pétrole se sont repliés de plus de 1 \$ hier, en correction du bond des deux derniers jours et en raison d'une révision en baisse par l'Agence internationale de l'Énergie (AIE) de sa prévision de demande pour 2006. Les cours avaient progressé de 2,20 \$ à New York et 2,80 \$ à Londres mercredi et jeudi, retrouvant leurs plus hauts niveaux depuis le 26 octobre.

Dans son rapport mensuel d'octobre publié hier, l'AIE ne table plus que sur une croissance de la demande pétrolière mondiale de 1,1 % en 2006, contre 1,2 % estimé le mois dernier et 1,4 % en 2005.

Pour 2007, elle prévoit toujours une hausse de 1,7 % et prévient que la demande restera vigoureuse sous l'influence du fort appétit de la Chine.

Le Parisien, 11/11/2006.

43. Selon l'article, l'une des raisons de la baisse du prix du pétrole est :

- A. ☐ une demande vigoureuse.
- B. ☐ une progression des cours.
- C. ☐ un bond de ces deux derniers jours.
- D. ☐ une révision des prix.

44. Quels sont les mots qui renvoient à l'idée d' « augmentation » ?

- A. ☐ Bond, progresser, croissance.
- B. ☐ Niveau, progresser, croissance.
- C. ☐ Influence, progresser, croissance
- D. ☐ Appétit, progresser, croissance.

Question 45 – 46 – 47

Petite révolution dans la collecte des déchets

Avec quinze mois de retard, la directive sur les déchets d'équipements électriques et électroniques entre en vigueur demain en France.

Une nouvelle révolution dans les poubelles. À compter de demain, 15 novembre, plus personne n'est censé jeter son lave-linge, sèche-cheveux, téléphone portable ou lecteur MP3. Le pictogramme de la poubelle barrée inscrit de manière indélébile sur les équipements électriques et électroniques en vente depuis août 2005 devient opérationnel. Une directive européenne impose collecte, recyclage, valorisation ou réemploi de ces déchets d'équipements électriques et électroniques (DEEE, dits D3E), ainsi qu'une dépollution des substances dangereuses contenues dans ces déchets. Concernant ces substances, une deuxième directive dite « RoHS » (*Restriction of Hazardous Substances*, ou « restriction sur l'usage de certaines substances dangereuses »), en vigueur depuis juillet dernier, impose une meilleure « écoconception » des appareils dès leur fabrication et interdit l'usage de six produits toxiques, à savoir le plomb, le mercure, le cadmium, le chrome hexavalent et les retardateurs de flamme PBB et PBDE.

Il y avait nécessité à agir. Parce que ces déchets échappaient jusqu'à présent à toute réglementation, en dépit de leur potentielle dangerosité. Et parce qu'ils progressent à un rythme vertigineux. Chaque habitant en rejette 15 kg par an (28 kg si l'on tient compte des D3E professionnels) et 4 % de plus chaque année. Au total, les D3E des ménages et des entreprises représentent en France 1,7 millions de tonnes chaque année.

La collecte des D3E aurait dû être opérationnelle depuis août 2005, mais sa gestation a été particulièrement laborieuse en France: 10 projets de décrets différents, une copie refusée par le Conseil d'État... Il fallait, il est vrai, arriver à réunir producteurs, distributeurs et collectivités locales. C'est finalement chose faite. □

La Croix, 14/11/2006.

45. Selon le texte ci-dessus :

- A. ☐ Chaque Parisien rejette 15 kilos de déchets électriques et électroniques par an.
- B. ☐ Chaque Parisien rejette 28 kilos de déchets électriques et électroniques par an.
- C. ☐ Chaque habitant rejette 15 kilos de déchets électriques et électroniques par an.
- D. ☐ Chaque habitant rejette 28 kilos de déchets électriques et électroniques par an.

46. Le sigle « D3E » signifie :

- A. ☐ Dépollution d'Équipement et Energies Européennes.
- B. ☐ Dépollution d'Équipement et Energies, Électroménagers.
- C. ☐ Dépollution d'Entreprise Électriques et Électroniques.
- D. ☐ Déchets d'Équipement Électriques et Électroniques.

47. La collecte des D3E :

- A. ☐ est opérationnelle depuis 2005.
- B. ☐ aurait dû être opérationnelle depuis 2003.
- C. ☐ se fait chaque année.
- D. ☐ se fait à un rythme vertigineux.

Question 48 – 49 – 50:

Qu'est-ce que je vais faire plus tard ?

Une fac sur mesure pour Séphora

Ca ressemble à une université qui serait sponsorisée par une grande enseigne. Il s'agit en fait d'une formation en alternance, assez banale, mais dans laquelle tous les élèves ont le même point de chute à la sortie. Depuis un an, l'université Paris-XII-Créteil a signé un partenariat avec trois enseignes (Séphora, la Grande Récré et

Nature et Découvertes) pour les fournir en managers. « Ce sont des postes sur lesquels il n'est pas évident de recruter, explique-t-on du côté du groupe de cosmétiques, au contraire des postes de vendeurs ou de responsables de magasins. » Cette année, la formation a accueilli 18 jeunes, la moitié pour le compte de Séphora. Ils en sortiront avec une licence de management du point de vente, reconnue par l'Éducation nationale.

La « Séphora Académie » est accessible à bac + 2, sur dossier et, comme dans tout apprentissage, l'élève doit avoir moins de 26 ans. Sur la centaine de dossiers reçus, Séphora en sélectionne 30 et choisit ensuite après entretien. « Le but pour ces enseignes, explique Didier Heurtaux, responsable et formateur, est d'avoir de futurs responsables capables d'évoluer dans la structure. » De bons petits soldats castés.

Durant leur année de licence, les élèves passent 21 semaines à l'école et 31 en magasin. La dimension pratique compte pour près de la moitié dans l'obtention du diplôme : un mémoire est à rédiger « sur une problématique spécifique à l'enseigne, explique le formateur, comme la rentabilité

de la création d'une école de maquillage pour Séphora ». Le tuteur note également l'élève en boutique.

Angélique a 21 ans, l'an dernier elle a effectué un DUT en alternance comme conseillère commerciale. Cette année, elle a intégré la classe Séphora : « L'enseigne plaît à toutes les femmes, explique-t-elle, mais le

L'université Paris-XII-Créteil a signé un partenariat avec trois enseignes pour les fournir en managers.

diplôme m'intéressait aussi, car il permet d'acquérir une expérience tout en étant à l'école. » Elle travaille à la boutique de Passy (XVI^e arrondissement de Paris), où elle est manager en binôme avec sa tutrice au rayon parfums. Les élèves devront passer par tous les postes. Ainsi

Laura, licence d'anglais sur le CV, s'occupe pour l'instant de la vente au rayon maquillage à La Défense (Hauts-de-Seine) et touche 75 % du Smic plus les primes de résultat. Les élèves sont aussi sensibilisés aux méthodes de management de la maison. « Ils sont coachés, revient Didier Heurtaux. Un responsable chez Séphora doit savoir observer les conseillers, leur dire de ne pas discuter entre eux, car alors ils ne sont pas disponibles pour le client, rectifier le tir pour améliorer les performances du magasin. » Acquérir donc, « l'esprit » de l'enseigne. L'an dernier, sur les sept apprentis formés, six ont été embauchés. Mais rien n'oblige les diplômés à aller travailler ensuite chez leur tuteur, ils ne lui doivent rien. Libre à eux de vendre le Chanel numéro 5 chez Douglas, Nocibé ou Marionnaud. ♦

STÉPHANIE PLATAT

Libération, 04/12/2006.

48. Le partenariat dont il est question dans ce texte permet aux entreprises de :

- A. ☐ sélectionner des étudiants.
- B. ☐ sélectionner des magasins.
- C. ☐ sélectionner d'autres sociétés.
- D. ☐ sélectionner des universités.

49. Pour obtenir le diplôme les étudiants doivent entre autres :

- A. ☐ rédiger une lettre de motivation adressée à la société choisie.
- B. ☐ rédiger un mémoire sur un thème de leur choix.
- C. ☐ rédiger un mémoire sur un point concernant l'entreprise.
- D. ☐ rédiger un CV en anglais.

50. « Formation en alternance » signifie :

- A. ☐ se former dans plusieurs sociétés qui vendent des produits différents.
- B. ☐ se former dans plusieurs universités qui ont des partenariats avec les mêmes sociétés.
- C. ☐ passer une partie du temps à l'université et l'autre dans la société choisie.
- D. ☐ passer une partie du temps dans n'importe quelle entreprise et l'autre dans la société choisie.

PRODUCTION ÉCRITE

PARTIE 1 :

Paris, le 6 mai 2004

Salut,

Les vacances approchent et j'aimerais bien te voir ! Je sais que tu ne connais pas Paris alors je te propose de venir passer quelques jours chez moi. Visite des musées, tour Eiffel, théâtres, cinés, bons restaurants...

Réponds-moi vite et fais ta réservation pour venir.

Si tu veux tu peux aussi m'appeler ; je suis chez moi vers 20 h 30.

Je t'embrasse

Philippe

Vous avez reçu cette lettre. Vous répondez à Philippe : vous le remerciez mais vous ne pouvez pas accepter son invitation ; vous expliquez pourquoi et vous lui proposez autre chose. (60 à 80 mots)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PARTIE 2:

■ *Essai*

À votre avis, quels ont été le ou les changements les plus importants des vingt dernières années dans votre pays ? Quels sont ceux qui ont été positifs ou ceux qui ont été négatifs selon vous ? Vous écrirez un texte construit et cohérent sur ce sujet (160 à 180 mots).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PRODUCTION ORALE

L'épreuve se déroule en trois parties : un entretien dirigé, un monologue suivi et un exercice en interaction. Elle dure de 8 à 10 minutes. Vous disposez de 10 minutes de préparation pour les parties 2 et 3.

1. Entretien dirigé (1 minute 30 environ)

Vous vous présentez en parlant de votre famille, votre profession, vos goûts... L'examineur vous pose de questions complémentaires sur ces mêmes sujets.

2. Monologue suivi : (2 – 3 minutes)

Vous tirez au sort l'un des quatre sujets que vous présente l'examineur. Vous devez répondre au question et donner vos arguments pour défendre un point de vue construit.

Sujet 1 : Aimez-vous la lecture ou la télévision ? Pourquoi ?

Sujet 2 : Préférez-vous la campagne ou le centre ville ?

Sujet 3 : Où aimez-vous passer vos vacances ? la mer ? la campagne ? ou la montagne ?

Sujet 4 : Pensez-vous que les ordinateurs vont-ils remplacer les professeurs ?

3. Exercice en interaction (3 – 5 minutes environ)

Vous tirez au sort l'un des documents que vous présente l'examineur. Vous jouez le rôle qui vous est indiqué.

Sujet 1 : Vous êtes arrivé(e) plusieurs fois en retard au cours de français. Aujourd'hui votre professeur n'est pas content. Vous discutez avec lui après le cours et vous essayez de vous justifier. L'examineur joue le rôle du professeur.

Sujet 2 : Vous souhaitez organiser chez vous une fête d'adieu pour un camarade de classe. Vous en discutez avec vos parents (père ou mère). Mais vous n'êtes pas d'accord sur la date, l'heure, le type de menu, les nombres des invités. L'examineur joue le rôle du père ou mère.

TT NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Ths. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Hs. Nhui Ngọc

8.2. Thang điểm bài thi FPT-TDMU

Môn	Nghe	Đọc	Viết	Nói
Thang điểm	0 – 25	0 – 25	0 – 25	0 – 25
Vắng	0	0	0	0

8.2.1. Môn Viết

Bảng 8. 1. Phân bố điểm

Phần	Thang điểm	Điểm số
Phần 1: Dựng 10 câu theo các từ gợi ý; viết 1 lá thư (100-150 từ).	0 - 10	(1)
Phần 2: Viết bài luận 200-300 từ về một chủ đề đã cho.	0 - 15	(2)
Tổng điểm	0 - 25	(1)+(2)
Vắng	0	0

a. Phần 1:

❖ Dựng câu điểm tối đa là 10 điểm

Để đánh giá bài làm một cách khách quan mỗi câu có cơ sở đánh giá sau:

- Hoàn toàn đúng cấu trúc và ngữ pháp 1
- Đúng cấu trúc nhưng có 1 hoặc 2 lỗi ngữ pháp nhỏ nhưng **không** làm thay đổi nghĩa... .. 0,75
- Đúng cấu trúc nhưng có nhiều lỗi ngữ pháp lớn **không** làm thay đổi nghĩa 0,5
- Đúng cấu trúc nhưng có nhiều lỗi ngữ pháp lớn làm thay đổi nghĩa 0,25
- Hoàn toàn sai cấu trúc và ngữ pháp 0

❖ **Viết 1 lá thư (100-150 từ) là 10 điểm** (là điểm tổng của 4 tiêu chí đánh giá) được đánh giá theo bảng miêu tả năng lực ngoại ngữ và các tiêu chí đánh giá:

Bảng 8. 2. Thang đo các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Thang điểm	Điểm số
Nội dung	0 – 2,5	(1)
Bố cục	0 – 2,5	(2)
Ngữ pháp	0 – 2,5	(3)
Từ vựng	0 – 2,5	(4)
Tổng điểm	0 - 10	=(1)+(2)+(3)+(4)
Vắng	0	0

Bảng 8. 3. 4 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THI VIẾT (Partie 1)

	Contenu (Nội dung)	Organisation (Bố cục)	Grammaire (Ngữ pháp)	Vocabulaire (Từ vựng)
Très bien Xuất sắc, 9-10	▪ Giải quyết được vấn đề; ý hoàn toàn được phát triển	▪ Bố cục rõ ràng; sắp xếp ý, dẫn chứng mạch lạc khoa học và đầy đủ; chuyển ý tốt	▪ Ngữ pháp chính xác: sử dụng chính xác câu, giới từ, mạo từ, động từ và trợ động từ	▪ Sử dụng từ vựng chính xác và đa dạng liên quan đến đề tài; dùng từ đúng chuyên ngành, lĩnh vực
Bien Giỏi 7-8	▪ Giải quyết được vấn đề nhưng thiếu vài điểm; phát triển đủ ý	▪ Bố cục khá rõ ràng, nhưng thiếu một vài dẫn chứng; không có chuyển ý hoặc sử dụng sai	▪ Một vài lỗi ngữ pháp nhỏ hoàn toàn không ảnh hưởng đến việc hiểu ý người viết	▪ Sử dụng từ vựng tương đối chính xác và đa dạng liên quan đến đề tài; dùng từ phù hợp với chuyên ngành, lĩnh vực
Assez Bien Khá 5-6	▪ Tương đối giải quyết được vấn đề nhưng có phần đi ngoài vấn đề; chưa phát triển đủ ý	▪ Bố cục có thể chấp nhận được nhưng sắp xếp ý có vấn đề; dẫn chứng hoàn toàn không hỗ trợ cho bài viết	▪ Một vài lỗi ngữ pháp có ảnh hưởng tiêu cực đến việc hiểu ý người viết	▪ Sử dụng sai một số từ vựng; thiếu việc sử dụng từ chuyên ngành, lĩnh vực
Passable Trung bình 3-4	▪ Chưa làm rõ vấn đề; ý không đầy đủ	▪ Bố cục có thể nhận ra được; sắp xếp ý không mạch lạc; thiếu dẫn chứng	▪ Một vài lỗi ngữ pháp nghiêm trọng gây trở ngại trong việc hiểu ý người viết	▪ Sử dụng từ không thể diễn đạt được ý làm người đọc khó hiểu
Faible Yếu 1-2	▪ Không giải quyết được vấn đề, lạc đề; không hiểu yêu cầu	▪ Bố cục không rõ ràng làm người đọc không thể hình dung; thiếu nhiều dẫn chứng quan trọng	▪ Nhiều lỗi ngữ pháp nghiêm trọng gây khó khăn trong việc hiểu ý của người viết	▪ Sử dụng từ không phù hợp; không đúng chuyên ngành, lĩnh vực
Échec 0	▪ bài làm hoàn toàn không liên quan đến yêu cầu ▪ hoàn toàn không truyền đạt được ý ▪ chỉ có thể sử dụng được vài từ riêng lẻ ▪ hoàn toàn không thể sử dụng được các mẫu câu			
0	Vắng			

- b. **Phần 2:** Điểm số tối đa dành cho bài luận là 15 điểm (là điểm tổng của 4 tiêu chí đánh giá) được đánh giá theo bảng miêu tả năng lực ngoại ngữ và các tiêu chí đánh giá (xem bảng dưới đây).

Bảng 8. 4. THANG ĐO CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Thang điểm	Điểm số
Đáp ứng được yêu cầu đề bài	0 – 2	(1)
Khả năng miêu tả/thông báo	0 – 4	(2)
Từ vựng chính xác và đa dạng	0 – 3	(3)
Ngữ pháp chính xác	0 – 3	(4)
Sử dụng cấu trúc câu đa dạng	0 – 2	(5)
Bố cục chặt chẽ, có sử dụng từ nối	0 – 1	(6)
Tổng điểm	0 - 15	=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)
Vắng	0	0

Bảng 8. 5. 4 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THI VIẾT (Partie 2)

Respect de la consigne (tuân theo yêu cầu đề bài) Peut mettre en adéquation sa production avec la situation proposée Peut respecter la consigne de longueur minimale indiquée	0	0,5	1	1,5	2				
Capacité à informer et/ou à décrire/argumenter/ présenter des faits Peut écrire des phrases et des expressions sur soi-même et ses activités. Peut évoquer avec clarté et précision des faits, des événements ou des situations. Peut développer une argumentation en soulignant de manière appropriée points importants et détails pertinents.	0	0,5	1	1,5	2	2,5	3	3,5	4
Lexique/orthographe lexicale Peut utiliser un répertoire élémentaire de mots et d'expressions relatifs à sa situation personnelle. Peut orthographier quelques mots du répertoire élémentaire.	0	0,5	1	1,5	2	2,5	3		
Morphosyntaxe/orthographe grammaticale Peut utiliser avec un contrôle limité des structures, des formes grammaticales simples appartenant à un répertoire mémorisé.	0	0,5	1	1,5	2	2,5	3		

Degré d'élaboration des phrases Peut utiliser de manière appropriée des constructions variées.	0	0,5	1	1,5	2
Cohérence et cohésion Peut relier clairement les idées exprimées sous forme d'un texte fluide et cohérent. Respecte les règles d'usage de la mise en page. La ponctuation est relativement exacte mais peut subir l'influence de la langue maternelle.	0	0,5	1		

8.2.2. Môn Nói

Bảng 8. 6. THANG ĐO CHO CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Thang điểm	Điểm số
▪ Giao tiếp tương tác tốt	0 – 5	(1)
▪ Lưu loát	0 – 5	(2)
▪ Phát âm chuẩn	0 – 5	(3)
▪ Từ vựng đa dạng phong phú	0 – 5	(4)
▪ Ngữ pháp chính xác	0 – 5	(5)
Tổng điểm	0 - 25	=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)
Vắng	0	0

Bảng 8. 7. 5 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THI NÓI

Score	Giao tiếp tương tác	Lưu loát	Phát âm	Từ vựng	Ngữ pháp
Xuất sắc 20 - 25	▪ Giao tiếp hiệu quả, trả lời phù hợp và luôn luôn cố gắng phát triển đề tài	▪ Nói dễ dàng, trôi chảy với ngữ điệu gần giống như người bản xứ.	▪ Phát âm rõ ràng dễ hiểu	▪ Sử dụng lượng từ vựng một cách dồi dào, chính xác, ấn tượng và đúng theo ngữ cảnh, văn phong.	▪ Diễn đạt và trả lời một cách dễ dàng sử dụng cấu trúc câu và thì phù hợp.
Giỏi 15-19	▪ Giao tiếp hiệu quả, trả lời phù hợp và cố gắng phát triển đề tài	▪ Nói khá trôi chảy nhưng ngập ngừng chủ yếu để diễn giải và lựa chọn từ.	▪ . Phát âm tốt và không gây trở ngại khi nói	▪ Sử dụng từ vựng đúng theo tình huống, ngữ cảnh.	▪ Diễn đạt và trả lời khá tốt nhưng còn mắc lỗi về thì.
Khá 10 - 14	▪ Giao tiếp khá phù hợp; trả lời đầy đủ; có cố gắng phát triển đề tài	▪ Nói chậm và thường xuyên ngập ngừng. Không nói thành từng câu hoàn chỉnh, nhưng có thể tiếp tục bài nói.	▪ Có lúc phát âm có phần không rõ nhưng tương đối tốt	▪ Có lượng từ vựng khá nhiều nhưng không đủ làm cản trở việc mở rộng ý	▪ Diễn đạt và trả lời đủ ý nhưng không đúng cấu trúc và thì.
Giới hạn 5 - 9	▪ Có cố gắng giao tiếp nhưng đôi khi trả lời không phù hợp và không rõ ràng	▪ Không thể nói mà không có dừng và thường lặp lại	▪ Phát âm thường không rõ ràng gây cản trở việc hiểu thông tin.	▪ Lượng từ giới hạn và thường mắc lỗi trong việc chọn từ	▪ Thường xuyên nói có nhiều lỗi và có thể dẫn đến hiểu nhầm.
Yếu 1-4	▪ Mục đích không rõ ràng; cần nhiều giúp đỡ để giao tiếp; trả lời không phù hợp và rõ ràng	▪ Nói rất chậm, vấp, không rành mạch rõ ràng. Làm người nghe khó hiểu.	▪ Phát âm không rõ ràng	▪ Không có đủ lượng từ vựng để diễn đạt một cách hợp lý gây khó khăn khi nói	▪ Gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng và câu trả lời do nhiều lỗi ngữ pháp
Very poor 0	▪ Hoàn toàn không có khả năng sử dụng tiếng Anh ngoài vài từ riêng lẻ				
0	▪ Vắng				

8.3. Nội quy phòng thi

Điều 1. Không được vào phòng thi khi chưa được sự cho phép của giám thị.

Điều 2. Thực hiện theo yêu cầu của giám thị.

Điều 3. Không được mang bất cứ tài liệu hay công cụ trợ giúp nào như: sách, từ điển, giấy, nháp, máy tính, các thiết bị thu phát tín hiệu như: điện thoại cầm tay, thiết bị ghi âm, chụp ảnh... vào phòng thi.

Điều 4. Không được mang bất cứ loại giấy tờ nào vào phòng thi, ngoài các giấy tờ đã được quy định.

Điều 5. Không được viết hoặc ký hiệu lạ vào đề thi và bài làm, nếu thí sinh vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi.

Điều 6. Chỉ được rời khỏi phòng thi khi được sự cho phép của giám thị.

Điều 7. Khi hết thời gian làm bài thi, thí sinh phải nộp lại đề thi và bài làm trước khi rời khỏi phòng thi.

Điều 8. Các trường hợp sau thí sinh sẽ bị hủy bỏ tư cách dự thi và kết quả thi:

1. Giả mạo, thi hộ người khác hoặc để người khác thi hộ mình.
2. Không có giấy tờ nhân thân hợp lệ CMND hoặc thẻ sinh viên và Giấy báo dự thi.
3. Tìm cách lấy đề thi, một phần trong đề thi hoặc thông tin về đề thi dưới mọi hình thức.
4. Sử dụng điện thoại trong thời gian thi.
5. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như: các loại máy thu phát tín hiệu, âm thanh, hình ảnh, máy tính, đồng hồ điện tử có máy tính, sách, bút nhớ dòng, đồng hồ có báo thức, từ điển, kim từ điển... hoặc các thiết bị điện tử cầm tay.
6. Làm xáo trộn phòng thi hoặc không làm theo hướng dẫn của giám thị.
7. Cố gắng hỗ trợ hay nhận hỗ trợ của người khác hoặc liên kết với người khác để trao đổi nội dung về bài thi dưới mọi hình thức trong quá trình làm bài thi cũng như sau buổi thi.
8. Xóa bỏ hoặc tìm cách xóa nội dung bài thi, xé đề thi hoặc tìm cách ghi lại nội dung thông tin liên quan đến đề thi.
9. Làm nhiễu âm thanh trong phòng thi bằng các thiết bị thu phát tín hiệu.
10. Mang vũ khí đến địa điểm thi.
11. Mang đồ ăn, đồ uống hoặc thuốc lá vào phòng thi.
12. Rời phòng thi khi chưa có sự đồng ý của giám thị.
13. Mở đề thi, tìm kiếm thông tin đề thi khi chưa có sự đồng ý của giám thị.

8.4. Chú giải các loại chứng chỉ ngoại ngữ

8.4.1. FPT-TDMU (French Proficiency Test –Thu Dau Mot University) là bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một. Bài thi FPT-TDMU đánh giá toàn diện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Bài thi FPT-TDMU là đề thi có nội dung đánh giá 3 cấp độ (sơ cấp, trung cấp, và cao cấp) từ bậc 1 đến bậc 6 (tương thích với các cấp độ A1, A2, B1, B2, C1 và C2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN). Thang điểm ở mỗi bậc bao gồm 2 cực: điểm tối thiểu và điểm tối đa.

8.4.2. DELF (Diplôme d'Etudes en Langue Francaise) là văn bằng chính thức chứng nhận trình độ tiếng Pháp cơ bản của Bộ Giáo dục Pháp. Chứng chỉ DELF tương thích với 6 trình độ kỹ năng của Hội đồng châu Âu và của Bộ giáo dục và Đào tạo. DELF có 6 bậc:

- A1, A2 : trình độ giao tiếp căn bản
- B1, B2 : trình độ giao tiếp độc lập
- DALF C1, C2 : trình độ giao tiếp thông thạo

Khi ghi danh thi bất kỳ văn bằng DELF mới nào, thí sinh cũng sẽ thi 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tại Việt Nam, Trung tâm thi DELF Khoa Pháp Đại học Sư phạm TP HCM là đơn vị tổ chức thi cho thí sinh khu vực miền Nam.

8.4.3.TCF: TEST DE CONNAISSANCE DU FRANÇAIS (Bài thi kiểm tra trình độ tiếng Pháp) là bài

MỤC LỤC

1. TÍNH CẤP THIẾT VÀ MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH	1
1.1. Tính cấp thiết của chương trình	1
1.2. Mục tiêu	2
2. CƠ SỞ VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH FPT-TDMU	2
2.1. Cơ sở xây dựng FPT-TDMU	2
2.1.1. Tình hình thực tế	2
2.1.2. Tình hình học ngoại ngữ tại trường Đại học Thủ Dầu Một	3

7.1. Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình:.....	44
7.2. Trách nhiệm của Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế.....	44
7.3. Trách nhiệm của các Khoa, phòng, ban và các trung tâm trực thuộc	44
7.4. Kế hoạch hoạt động cụ thể giai đoạn 2019 – 2021	44
8. PHỤ LỤC.....	46
8.1. Mẫu đề thi tiếng Pháp FPT-TDMU (FPT-TDMU exemple).....	46
8.2. Thang điểm bài thi FPT-TDMU	62
8.3. Nội quy phòng thi	68
8.4. Chú giải các loại chứng chỉ ngoại ngữ.....	68